

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2019

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
ARTEX**

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (“**Đại hội**”) của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex.

Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các thành phần tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2: Đối tượng áp dụng

Cổ đông, người được cổ đông ủy quyền dự họp và các thành phần tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

3.1 Điều kiện tham dự:

Là cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex tại ngày chốt Danh sách cổ đông tham dự Đại hội.

3.2 Quyền của cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội:

- Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản theo mẫu của Công ty cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.
- Ban tổ chức Đại hội đã thông báo công khai toàn bộ nội dung chương trình Đại hội. Cổ đông/nhóm cổ đông có đủ điều kiện được quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền đưa ra ý kiến của mình về các nội dung của Đại hội tại phần thảo luận. Cổ đông tham dự Đại

hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý và theo sự sắp xếp của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Để đảm bảo thời gian và hiệu quả cho Đại hội, cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội phải đăng ký nội dung dự định phát biểu vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban Thư ký Đại hội;

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông. Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết bằng tổng số cổ phần sở hữu và số cổ phần đại diện ủy quyền (nếu có);

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty. Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết bằng tổng số cổ phần sở hữu và số cổ phần đại diện ủy quyền (nếu có). Số phiếu bầu được phép của cổ đông bằng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết nhân với số thành viên HĐQT, BKS cần bầu;

- Tại Đại hội, các cổ đông, đại diện theo ủy quyền của các cổ đông tham dự Đại hội sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng nội dung bằng hình thức bỏ phiếu biểu quyết theo sự điều hành của Đoàn Chủ tịch và Ban Kiểm phiếu. Việc bầu bổ sung thành viên BKS sẽ thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín và áp dụng phương pháp bầu dồn phiếu.

- Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đến sau khi Đại hội khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết đối với các nội dung chưa biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, Chủ tọa Đại hội không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã được Đại hội biểu quyết trước khi cổ đông này đến không bị ảnh hưởng.

3.3 Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội:

- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi dự họp Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) phải mang theo sau:

- Đối với cổ đông là cá nhân: CMND/CCCD hoặc hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng.
- Trường hợp cổ đông là cá nhân ủy quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ người được ủy quyền phải mang theo: CMND/CCCD hoặc hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng của mình và Giấy ủy quyền theo đúng mẫu của Công ty.
- Đối với cổ đông là tổ chức: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập (bản sao có chứng thực hợp lệ); và CMND/CCCD hoặc hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật (bản gốc) còn thời hạn sử dụng.

- Trường hợp cổ đông là tổ chức mà người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức đã ủy quyền cho người khác tham dự họp Đại hội, người được ủy quyền này phải mang theo: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập (bản sao có chứng thực hợp lệ); CMND hoặc hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật (bản gốc) còn thời hạn sử dụng; và Giấy ủy quyền theo đúng mẫu của Công ty.

- Xuất trình đầy đủ các giấy tờ nêu trên cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại Hội

- Trong thời gian tiến hành Đại hội, cổ đông phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội, ứng xử văn minh lịch sự, không gây mất trật tự;

- Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

4.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức Đại hội chỉ định.

4.2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội; Phát phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và các tài liệu liên quan đến Đại hội; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

5.1. Ban tổ chức Đại hội giới thiệu Chủ tọa; Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa đại hội; Giới thiệu Ban Thư ký Đại hội.

5.2. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ có tính hiệu lực cao nhất.

5.3. Chủ tọa và Thư ký Đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lý có trật tự đúng theo chương trình đã được thông qua, phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

5.4. Chủ tọa có thể yêu cầu các cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền tham dự Đại Hội chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Chủ tọa cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham dự Đại Hội.

5.5. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của Đại hội;

- Hoặc sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một

cách hợp lệ.

- Thời hạn hoãn tối đa không quá ba (03) ngày kể từ ngày dự định khai mạc Đại hội.

5.6. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại Hội.

5.7. Ban thư ký có nhiệm vụ ghi chép đầy đủ, trung thực mọi diễn biến Đại hội vào Biên bản Đại hội; Đọc Biên bản Đại hội và Nghị Quyết của Đại hội trước khi bế mạc đại hội; Tiếp nhận phiếu câu hỏi của các cổ đông chuyển cho Chủ tọa/Đoàn chủ tịch; Và thực hiện các công việc trợ giúp khác theo phân công của Chủ tọa Đại hội/Đoàn chủ tịch.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

6.1. Chủ tọa Đại hội giới thiệu thành viên Ban kiểm phiếu và lấy ý kiến thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết tại Đại hội và được thông qua với tỷ lệ đa số quá bán.

6.2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Giám sát việc biểu quyết và bầu cử của các cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng hợp số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung; số Phiếu bầu cử theo từng ứng viên.

- Kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và lập biên bản kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và thông báo kết quả kiểm phiếu, kết quả bầu cử trước Đại hội.

CHƯƠNG III. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần chứng khoán Artex được lập vào ngày chốt Danh sách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 8. Cách thức tiến hành Đại hội

8.1. Đại hội tiến hành thông qua chương trình Đại hội

8.2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung trong chương trình Đại hội đã được thông qua.

8.3. Trừ trường hợp quy định tại Điều 8.4 của Quy chế này, các Quyết định của Đại Hội về các vấn đề trong chương trình Đại Hội được thông qua khi có số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt tại Đại Hội chấp thuận.

8.4. Các quyết định của Đại Hội liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại

cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công Ty, giao dịch mua, bán tài sản Công Ty có giá trị từ có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt tại Đại Hội chấp thuận.

8.5. Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được thư ký Đại hội ghi vào biên bản Đại hội. Biên bản Đại hội và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty cổ phần chứng khoán Artex.

CHƯƠNG IV CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 9. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành

9.1. Trường hợp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành họp theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này, thì việc triệu tập họp Đại hội lần thứ hai sẽ được thực hiện trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Đại hội lần thứ nhất dự định khai mạc. Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

9.2. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên được triệu tập đến lần thứ hai mà vẫn không đủ điều kiện tiến hành theo khoản 9.1 Điều này, thì việc triệu tập họp Đại hội lần thứ ba sẽ được tiến hành trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày Đại hội lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Điều khoản thi hành

10.1. Quy chế này gồm 5 chương 10 điều, được đọc công khai trước khi tiến hành Đại hội và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

10.2. Quy chế này có thể sửa đổi tại từng thời điểm trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị Công ty và phải được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hương Trần Kiều Dung

DỰ THẢO

Hà nội, ngày 18 tháng 06 năm 2019

**QUY CHẾ BẦU CỬ¹
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2019-2024**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật Chứng khoán sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH ngày 24/11/2010;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ban hành ngày 06/06/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;
- Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex,

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng thực hiện bầu cử

1.1. Quy chế này quy định về bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) và thành viên Ban Kiểm soát (“**BKS**”) nhiệm kỳ 2019 – 2024 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex (“**Công Ty**”) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên (“**ĐHĐCĐ**”).

1.2. Đối tượng thực hiện bầu cử là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo Danh sách cổ đông Công Ty do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán lập để tham dự Đại hội) có mặt tại Đại hội.

ĐIỀU 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HDQT

2.1. Ứng viên cho vị trí thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- (i) Đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công Ty;
- (ii) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Điều 6 Quy chế này và pháp luật liên quan;
- (iii) Có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên;

¹ Lưu ý: Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định tại Đại hội.

(iv) Có kinh nghiệm tổ chức quản lý doanh nghiệp hoặc quản lý kinh doanh ngành nghề chủ yếu của Công Ty ít nhất 3 năm;

2.2. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật.

2.3. Thành viên Hội đồng quản trị của Công Ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị tại quá 05 công ty khác;

2.4. Thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc (Tổng Giám đốc) của công ty chứng khoán khác;

2.5. Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị và số thành viên được bầu

3.1. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

a) Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử, ứng cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử, ứng cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử, ứng cử hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử ba (03) ứng viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

b) Trường hợp không có cổ đông/ nhóm cổ đông nào đề cử, ứng cử hoặc số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử, ứng cử vẫn không đủ số lượng và cơ cấu tối thiểu theo quy định của Điều lệ Công Ty và Pháp luật, HĐQT đương nhiệm có quyền đề cử ứng, ứng cử viên cho đủ số lượng ứng viên cần thiết. Danh sách các ứng viên được HĐQT đương nhiệm đề cử, ứng cử được công bố rõ ràng tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.

3.2. Số lượng thành viên HĐQT được bầu

Số lượng thành viên HĐQT được bầu: 05 thành viên.

3.3. Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT bao gồm:

a) Đơn đề cử, ứng cử thành viên HĐQT (theo mẫu);

b) Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);

c) Bản sao công chứng/chứng thực Chứng minh nhân dân/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn;

d) Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử, ứng cử sở hữu liên tục trong 06 tháng gần nhất hoặc giấy tờ tương đương được lập bởi Công ty Chứng khoán nơi cổ đông hoặc nhóm cổ đông đó mở tài khoản hoặc của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (tính đến ngày 22/05/2019 - ngày chốt Danh sách cổ đông họp ĐHĐCĐ của Công Ty);

e) Cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân và cam kết sẽ thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT.

3.4. Để đảm bảo công tác kiểm tra hồ sơ và công tác chuẩn bị tài liệu trình Đại hội của Ban Tổ chức, hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội của Công ty trước 15h00 ngày 13/06/2019 theo địa chỉ sau đây:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 25 Tòa nhà Văn phòng, 265 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024.39.368.366 (máy lẻ 823).

3.5. Chỉ những hồ sơ đề cử, ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT mới được đưa vào danh sách ứng viên công bố tại Đại hội.

ĐIỀU 4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS

Thành viên BKS phải đảm bảo các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

4.1. Phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công Ty;

4.2. Có đủ năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Điều 6 Quy chế này và pháp luật liên quan;

4.3. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

4.4. Không được giữ các chức vụ quản lý Công Ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công Ty;

4.5. Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công Ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang/trong 03 năm liền trước đó thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công Ty.

4.6. Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 5. Đề cử, ứng cử thành viên BKS và số thành viên được bầu

5.1. Đề cử, ứng cử thành viên BKS

a) Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử, ứng cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử, ứng cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử, ứng cử hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử, ứng cử đủ số ứng viên.

b) Trường hợp không có cổ đông/ nhóm cổ đông nào đề cử, ứng cử hoặc số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử, ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử, ứng cử cho đủ số lượng ứng viên. Danh sách các ứng viên được BKS đương nhiệm đề cử, ứng cử được công bố rõ ràng tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.

5.2. Số lượng thành viên BKS được bầu

Số lượng thành viên BKS được bầu là: 03 thành viên.

5.3. Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên BKS

Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên BKS bao gồm:

- a) Đơn đề cử, ứng cử thành viên BKS (theo mẫu);
- b) Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);

- c) Bản sao công chứng/chứng thực Chứng minh nhân dân/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn;
- d) Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử, ứng cử sở hữu liên tục trong 06 tháng gần nhất hoặc giấy tờ tương đương được lập bởi Công ty Chứng khoán nơi cổ đông hoặc nhóm cổ đông đó mở tài khoản hoặc của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (tính đến ngày 23/05/2019 - ngày chốt Danh sách cổ đông hợp ĐHĐCĐ của Công ty);
- e) Cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân và cam kết sẽ thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên BKS.

5.4. Để đảm bảo công tác kiểm tra hồ sơ và công tác chuẩn bị tài liệu trình Đại hội của Ban Tổ chức, hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội của Công ty trước 15h00 ngày 13/06/2019 theo địa chỉ sau đây:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 25 Tòa nhà Văn phòng, 265 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024.39.368.366 (máy lẻ 823).

5.5. Chỉ những hồ sơ đề cử, ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, BKS mới được đưa vào danh sách ứng viên công bố tại Đại hội.

ĐIỀU 6. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức danh thành viên HĐQT, BKS

- 6.1.** Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- 6.2.** Người đang chấp hành hình phạt tù hoặc đang bị Tòa án cấm hành nghề kinh doanh;
- 6.3.** Người đã từng bị kết án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia, các tội xâm phạm sở hữu; người đã từng bị kết án vì các tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
- 6.4.** Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong các doanh nghiệp 100% vốn sở hữu nhà nước, trừ những người được cử làm đại diện theo uỷ quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác;
- 6.5.** Cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức;
- 6.6.** Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam;
- 6.7.** Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Chủ tịch và các thành viên Hội đồng Quản trị, Hội đồng thành viên, ban Kiểm soát của các doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;
- 6.8.** Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại

diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó.

ĐIỀU 7. Phiếu bầu cử và ghi phiếu bầu cử

7.1. Danh sách các ứng cử viên HĐQT, BKS:

Tên ứng cử viên được sắp xếp theo thứ tự A, B, C tại bảng chữ cái và được công bố đầy đủ thông tin trước khi bầu.

7.2. Phiếu bầu cử và ghi phiếu bầu cử

- a) Phiếu bầu cử được in thống nhất (*phiếu màu vàng bầu HĐQT và phiếu màu xanh bầu BKS*), có ghi tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham dự;
- b) Thẻ thức ghi phiếu bầu cử được hướng dẫn chi tiết tại Phiếu bầu cử;
- c) Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông được phát phiếu bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS;
- d) Trường hợp ghi sai Phiếu bầu cử, cổ đông liên hệ với Ban Tổ chức để đổi phiếu bầu khác nếu việc bầu cử chưa kết thúc và phiếu chưa được bỏ vào thùng phiếu.

ĐIỀU 8. Phương thức bầu cử và nguyên tắc trúng cử

8.1. Việc bầu thành viên HĐQT, BKS thực hiện thông qua việc bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;

8.2. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu;

8.3. Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên;

8.4. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

ĐIỀU 9. Ban Kiểm phiếu và tổ chức việc kiểm phiếu - Điều kiện hợp lệ của phiếu bầu cử

9.1. Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua;
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu (bổ sung danh sách ứng viên (nếu có));
 - Tiến hành kiểm phiếu;
 - Công bố kết quả bầu cử trước Đại Hội.
- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử làm thành viên HĐQT, thành viên BKS;

9.2. Tổ chức kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của cổ đông/ đại diện cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu sau khi đã chốt danh sách ứng viên và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu hoặc ngay sau khi Chủ tọa hỏi Đại Hội về việc còn cổ đông nào chưa bỏ phiếu mà không có cổ đông nào có ý kiến;

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc; Ban kiểm phiếu không được tự gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại Hội;
- Các Phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

9.3. Phiếu bầu cử hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau:

- Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Tổng số phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng (\leq) tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (tổng số phiếu bầu được phép bằng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu).
- Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 9.4 Điều này.

9.4. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- a) Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra, Phiếu không theo mẫu quy định của Công Ty, không có dấu của Công Ty; hoặc
- b) Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm ứng viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được công bố tại ĐHĐCĐ trước khi tiến hành bỏ phiếu; hoặc
- c) Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền; hoặc
- d) Phiếu bầu vượt quá phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu; hoặc
- e) Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên; hoặc
- f) Phiếu bầu nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

ĐIỀU 10: Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS

10.1. Nguyên tắc bầu dồn phiếu: Theo hướng dẫn quy định tại Phụ lục đính kèm theo Quy chế này.

10.2. Nguyên tắc trúng cử:

- a) Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo tổng số phiếu biểu quyết được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có tổng số phiếu biểu quyết được bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên cần bầu;
- b) Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

ĐIỀU 11: Công bố kết quả kiểm phiếu

11.1. Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử thành viên HĐQT và BKS phải được Ban Kiểm phiếu công bố ngay tại Đại Hội.

11.2. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia và ủy quyền dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào HĐQT, BKS.

11.3. Kết quả trúng cử sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại Hội.

ĐIỀU 12: Khiếu nại

Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu tại Đại hội sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

ĐIỀU 13: Hiệu lực

Quy chế này gồm có 13 Điều và có hiệu lực sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên HĐQT, BKS tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex./.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hương Trần Kiều Dung

PHỤ LỤC

HƯỚNG DẪN BẦU DÒN PHIẾU

Giả sử Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A đối với việc bầu đôn phiếu được tính như sau:

- A. Đối với việc bầu cử thành viên HĐQT, tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$(1.000 \times 2) = 2.000 \text{ phiếu biểu quyết.}$$

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu đôn phiếu theo phương thức sau:

1. Đôn hết 2.000 phiếu biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên thành viên HĐQT.
 2. Chia 2.000 phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên thành viên HĐQT (chia đều hoặc không).
- B. Đối với việc bầu cử thành viên BKS, tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$(1.000 \times 3) = 3.000 \text{ phiếu biểu quyết.}$$

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu đôn phiếu theo phương thức sau:

- Đôn hết 3.000 phiếu biểu quyết của mình cho ứng viên thành viên BKS.
- Chia 3.000 phiếu biểu quyết cho các ứng viên thành viên BKS (chia đều hoặc không).

Phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra, Phiếu không theo mẫu quy định của Công Ty, không có dấu của Công Ty; hoặc
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm ứng viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được công bố tại ĐHĐCĐ trước khi tiến hành bỏ phiếu; hoặc
- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền: vượt quá 2.000 phiếu biểu quyết trong trường hợp bầu cử thành viên HĐQT; vượt quá 3.000 phiếu biểu quyết trong trường hợp bầu cử thành viên BKS; hoặc
- Phiếu bầu vượt quá phạm vi số lượng thành viên cần bầu: 02 thành viên HĐQT; 03 thành viên BKS; hoặc
- Cổ đông Nguyễn Văn A không ký và ghi rõ họ tên vào phiếu bầu; hoặc
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2019

THẺ LỆ BIỂU QUYẾT

Việc biểu quyết, kiểm phiếu đề thông qua các Báo cáo, Tờ trình và các nội dung hợp của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex được tiến hành theo thẻ lệ sau đây:

- 1.** Việc biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội, Thẻ lệ biểu quyết, Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2019 – 2024, Danh sách ứng viên bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS, thành phần Ban Kiểm phiếu, được thực hiện theo hình thức giơ thẻ biểu quyết trực tiếp tại Đại hội và được thông qua với tỷ lệ đa số quá bán.
- 2.** Việc biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình và các nội dung hợp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành trực tiếp tại Đại hội theo sự điều hành của Chủ tọa bằng hình thức bỏ phiếu kín và sử dụng phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành.
- 3.** Phiếu biểu quyết là phiếu in sẵn, trong đó có các thông tin: Tên cổ đông, tên người đại diện được ủy quyền của cổ đông là tổ chức, số lượng cổ phần sở hữu/được cổ đông là tổ chức ủy quyền đại diện, nội dung biểu quyết theo mẫu của Ban Tổ chức Đại hội và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex, được phát cho cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đăng ký kiểm tra tư cách cổ đông và đáp ứng đủ điều kiện tham dự Đại hội.
- 4.** Các cổ đông sẽ điền vào Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu x hoặc dấu ✓ vào một trong các ô tương ứng: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến đối với từng vấn đề trình Đại hội. Việc kiểm phiếu biểu quyết do Ban kiểm phiếu thực hiện. Kết quả kiểm phiếu được thông báo công khai ngay tại Đại hội. Kết quả biểu quyết Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến là tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội do các cổ đông sở hữu (hoặc ủy quyền) và được cộng từ các Phiếu biểu quyết hợp lệ nhận được.
- 5.** Phiếu biểu quyết được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:
 - Phiếu biểu quyết không phải do Ban Tổ chức Đại hội phát ra;
 - Phiếu biểu quyết không có đóng dấu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex;
 - Phiếu biểu quyết bị rách, bị gạch, tẩy xóa, sửa chữa;

- Phiếu biểu quyết không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
 - Phiếu biểu quyết ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu không phù hợp;
 - Phiếu biểu quyết được cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông điền các nội dung không đúng theo hướng dẫn tại Phiếu biểu quyết và theo thể lệ biểu quyết này;
 - Phiếu biểu quyết nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
Các Phiếu biểu quyết không hợp lệ không được tính vào kết quả kiểm phiếu.
6. Thể lệ biểu quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua.

**TM. BAN TỔ CHỨC
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hương Trần Kiều Dung

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2019

THÔNG BÁO

Về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2024 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex

Theo Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex, nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị (“**HDQT**”) và Ban Kiểm soát (“**BKS**”) là 5 năm. Do đó, nhiệm kỳ 2014-2019 của HDQT và BKS vừa kết thúc và Công ty phải chuẩn bị nhân sự trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (dự kiến họp vào ngày 18/6/2019) để tiến hành bầu HDQT và BKS nhiệm kỳ 2019 – 2024.

Vì vậy, Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex (“**Công ty**”) trân trọng thông báo tới Quý Cổ đông về việc đề cử, ứng cử thành viên HDQT, BKS nhiệm kỳ 2019 – 2024 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex như sau:

1. Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên HDQT, BKS

Người được đề cử, ứng cử thành viên HDQT, BKS của Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện như sau:

1.1. Số lượng cần bầu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HDQT

- Số lượng thành viên HDQT cần bầu: 05 thành viên
- a. Ứng viên cho vị trí thành viên Hội đồng Quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau: Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, ngân hàng.
- c. Không phải là Tổng Giám đốc/ Giám đốc, thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác; không được đồng thời làm thành viên Hội đồng Quản trị của trên năm (05) công ty khác.
- d. Không được từng là thành viên Hội đồng Quản trị hoặc đại diện theo pháp luật của một công ty bị phá sản hoặc bị cấm hoạt động do những vi phạm pháp luật nghiêm trọng.
- e. Không đề cử vào Hội đồng Quản trị nhân viên của một đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán cho Công ty trong vòng ba (03) năm qua.
- f. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

1.2. Số lượng cần bầu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát

- Số lượng thành viên BKS cần bầu: 03 thành viên
- Ứng viên cho vị trí thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
 - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc;
 - c. Không giữ các chức vụ quản lý trong Công ty; không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - d. Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó;
 - e. Thành viên Ban kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban kiểm soát, người quản lý của Công ty chứng khoán khác;
 - f. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định Điều lệ và quy định của pháp luật.

2. Điều kiện để thực hiện việc đề cử thành viên HĐQT, BKS

- a. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền tự mình hoặc cùng nhau lập nhóm để ứng cử/ đề cử ứng viên cho vị trí thành viên HĐQT và BKS.
- b. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử ba (03) ứng viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3. Thành phần hồ sơ đề cử, ứng cử

- a. Đơn đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS (theo mẫu);
- b. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
- c. Bản sao Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn;
- d. Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông (nếu tự ứng cử) hoặc cổ đông, nhóm cổ đông (nếu đề cử) sở hữu liên tục trong vòng 06 tháng gần nhất hoặc giấy tờ tương đương của Công ty Chứng khoán nơi cổ đông hoặc nhóm cổ đông đó mở tài khoản hoặc của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (tính đến ngày 23/05/2019 - ngày chốt Danh sách cổ đông hợp ĐHCĐ thường niên

2019 của Công ty).

4. Phương thức đề cử, ứng cử

- Để đảm bảo công tác kiểm tra hồ sơ và công tác chuẩn bị tài liệu trình Đại hội của Ban Tổ chức, hồ sơ tham gia đề cử phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội của Công ty trước 15h00 ngày 13/06/2019 theo địa chỉ sau đây:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng 265 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024.39.368.366 (máy lẻ 823)

- 4.1. Chỉ những hồ sơ đề cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, BKS mới được đưa vào danh sách ứng viên công bố tại Đại hội.**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Hương Trần Kiều Dung

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex (“**Công ty/Artex**”) xin báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) trong năm 2018 và dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2019 tại Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) thường niên năm 2019 với những nội dung sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM TÀI CHÍNH 2018

1. Tổng quan

Sau khi tăng vốn điều lệ thành công lên 969,2 tỷ đồng, Artex đã bước đầu khắc phục những khó khăn về nguồn vốn hạn hẹp. Đây cũng là một trong những điều kiện tiên quyết để Artex triển khai thêm nghiệp vụ Chứng khoán Phái sinh. Tuy nhiên, Artex gặp phải hạn chế lớn nhất là nhân sự mỏng, phạm vi hoạt động chưa rộng, mới chỉ tập trung ở 3 nghiệp vụ cơ bản là Môi giới, Tư vấn và Đầu tư. Trong bối cảnh đó, HĐQT chỉ đạo Ban Điều hành Công ty thực hiện các giải pháp lớn:

- Bổ sung nhân sự có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển mở rộng và chuyên sâu các nghiệp vụ mới;
- Cải tiến quy trình nghiệp vụ, sản phẩm, dịch vụ và tiện ích giao dịch cho khách hàng.
- Tăng cường hoạt động quản trị rủi ro, đảm bảo an toàn hoạt động, an toàn tài chính, tuân thủ các quy định của UBCK, Sở Giao dịch chứng khoán.
- Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao thương hiệu, hình ảnh công ty và phục vụ trực tiếp cho nhiệm vụ phát triển khách hàng mới.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao

- HĐQT đã thực hiện tổ chức chỉ đạo Ban Điều hành triển khai các công việc đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 giao, cụ thể:
 - Niêm yết cổ phiếu ART tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
 - Bổ sung nghiệp vụ kinh doanh Bảo lãnh phát hành chứng khoán
 - Tăng vốn điều lệ Công ty từ 310,5 tỷ lên hơn 969,2 tỷ đồng
 - Chuẩn bị các điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh theo quy định
 - Tổ chức triển khai việc thay đổi Trụ sở Công ty
- Về kế hoạch kinh doanh: Năm 2018, công ty hoàn thành 61,7% kế hoạch doanh thu và 59% kế hoạch lợi nhuận ĐHĐCĐ giao. Sự suy giảm của thị trường chứng khoán

trong giai đoạn cuối Quý II, Quý III và Quý IV đã khiến thanh khoản toàn thị trường sụt giảm. Trong khi, nguồn doanh thu chính của Artex đến từ hoạt động môi giới và kinh doanh nguồn (cho vay ký quỹ) nên diễn biến này đã ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu từ hoạt động môi giới, tổng doanh thu và lợi nhuận của Artex.

Nhận thấy rõ việc cần phải đa dạng hóa nguồn doanh thu và lợi nhuận, Artex đã thực hiện tăng vốn điều lệ thành công từ 310,5 tỷ lên hơn 969,2 tỷ đồng để phát triển thêm nghiệp vụ mới là nghiệp vụ Chứng khoán phái sinh và bổ sung vốn cho hoạt động cho vay ký quỹ, phát triển thêm nghiệp vụ Tư vấn tài chính doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, việc đưa cổ phiếu ART chính thức giao dịch trên sàn Giao dịch chứng khoán Hà Nội thể hiện những nỗ lực của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong tiến trình công khai hóa, minh bạch hóa doanh nghiệp, tạo điều kiện cho cổ đông và các nhà đầu tư thực hiện tốt nhất các quyền và nghĩa vụ của mình.

Các chỉ tiêu về an toàn trong hoạt động luôn được đảm bảo, các khoản công nợ phải thu khó đòi, nợ xấu được kiểm soát ở mức thấp. Dự phòng rủi ro được trích lập đầy đủ.

- *Về công tác quản trị rủi ro:* Trong năm 2018 không phát sinh các khoản công nợ tồn đọng lớn, không phát sinh các sự cố, thất thoát, thiệt hại liên quan đến khâu thanh toán bù trừ, giao dịch chứng khoán. Đã tiến hành cơ cấu lại các khoản đầu tư để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- *Nâng cao chất lượng dịch vụ:* Chất lượng dịch vụ không ngừng được cải thiện thông qua các hoạt động Tư vấn đầu tư, khuyến nghị chuyên sâu, nâng cấp hệ thống giao dịch trực tuyến, tổ chức các buổi thị sát doanh nghiệp đầu tư...

- *Công tác nhân sự:* Công ty đã thực hiện bổ nhiệm các vị trí chủ chốt cấp phòng, ban, tăng cường tuyển dụng nhân sự cho các nghiệp vụ mới, đồng thời vẫn thực hiện đào tạo tại chỗ, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực.

3. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Trong năm 2018, HĐQT Công ty đã tổ chức các phiên họp định kỳ và không định kỳ nhằm tăng cường công tác quản trị cũng như bám sát tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, định kỳ 6 tháng, HĐQT Công ty đã thực hiện đầy đủ các Báo cáo tình hình quản trị gửi UBCK và Sở Giao dịch Chứng khoán, đồng thời đăng công khai trên Website của Công ty, qua đó nâng cao tính minh bạch trong hoạt động quản trị Công ty.

Công tác chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát hoạt động của Ban Điều hành:

- HĐQT đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Điều hành và các cán bộ quản lý nhằm bảo đảm hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ theo quy định của Pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của Đại hội cổ đông và HĐQT.

- Ban Điều hành và cán bộ chủ chốt đã thực hiện đúng và đầy đủ trong phạm vi quyền hạn của mình. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh cán bộ quản lý của Công ty theo đúng trình tự và đúng quy định của Điều lệ Công ty.

- HĐQT luôn chú trọng công tác quản trị rủi ro, chuẩn hóa các quy trình, quy chế quản trị, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi các quy trình, quy chế này trong mọi hoạt động của Công ty.

4. Công tác chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát hoạt động của Ban Điều hành

- HĐQT đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác nhằm bảo đảm hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của Đại hội cổ đông và HĐQT.

- Ban Điều hành và cán bộ chủ chốt đã thực hiện đúng và đầy đủ trong phạm vi quyền hạn của mình. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh cán bộ quản lý của Công ty theo đúng trình tự và đúng quy định của Điều lệ Công ty.

- HĐQT còn chú trọng công tác quản trị rủi ro, triển khai đồng thời việc chuẩn hóa các quy trình, quy chế quản trị; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi các quy trình, quy chế này trong mọi hoạt động của Công ty.

- Công ty cũng tuân thủ quy chế quản trị Công ty theo quy định của UBCKNN, tham khảo các mô hình tổ chức và mô thức quản trị tiên tiến trong ngành và trên thế giới để xây dựng, phát triển quy chế quản trị nội bộ công ty, bảo đảm tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện được tốt chức năng giám sát, thanh tra, kiểm soát.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

Năm 2019, thị trường chứng khoán được kỳ vọng nâng hạng và đón dòng vốn đầu tư nước ngoài với quy mô lớn. Tiến trình cơ cấu lại DN nhà nước và cổ phần hóa tiếp tục được đẩy mạnh sẽ giúp thị trường giao dịch sôi động hơn. Hay việc đưa các sản phẩm mới vào giao dịch như Chứng quyền có đảm bảo, hợp đồng tương lai trên một số chỉ số mới và hợp đồng tương lai trái phiếu... là những điểm mới, được kỳ vọng sẽ tăng thêm tính hấp dẫn cho thị trường chứng khoán năm 2019. Bên cạnh những yếu tố tích cực, thị trường cũng đối mặt với những thách thức như sự suy thoái kinh tế toàn cầu, ảnh hưởng chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, xu hướng tăng lãi suất của các ngân hàng trung ương...

Trong bối cảnh đó, HĐQT xác định doanh thu mục tiêu 150 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 90 tỷ đồng là mức hợp lý. Để phục vụ cho việc phát triển nghiệp vụ Chứng khoán Phái sinh, Công ty sẽ phải nâng cấp hệ thống phần mềm và bổ sung thêm nhân sự thiếu hụt ở các bộ phận nghiệp vụ. Dự kiến, 6 tháng cuối năm 2019, nghiệp vụ Chứng khoán phái sinh sẽ được triển khai. Do vậy, chi phí đầu tư giai đoạn đầu sẽ ở mức cao, trong khi doanh thu chưa thể tăng bù đắp chi phí trong thời gian ngắn từ nghiệp vụ mới. Tuy nhiên, HĐQT cũng yêu cầu Ban Điều hành cần khai thác tối đa cơ hội thị trường, không ngừng nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các sản phẩm, dịch

vụ, phục vụ tốt nhất nhu cầu thị trường, linh hoạt trong sử dụng nguồn sẵn có để tăng hiệu quả kinh doanh.

Để đạt được các mục tiêu trên, HĐQT xác định định hướng hoạt động cụ thể như sau:

- Cùng Ban Điều hành đưa ra các giải pháp cân đối nguồn vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, ưu tiên vốn hỗ trợ hoạt động môi giới và dịch vụ chứng khoán.
- Hỗ trợ công tác đầu tư cơ sở vật chất, chuyển trụ sở văn phòng, đầu tư hệ thống CNTT phục vụ cho nghiệp vụ Chứng khoán Phái sinh.
- Xây dựng cơ chế, chính sách đãi ngộ nhân sự phù hợp và tương đương mức bình quân ngành cho khối phát triển thị trường để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao. Tiếp tục hoàn thiện, bổ sung nhân sự chủ chốt, nhân sự Ban Điều hành.
- Tăng cường hoạt động quản trị rủi ro, đảm bảo an toàn hoạt động, an toàn tài chính, tuân thủ các quy định của UBCK, Sở giao dịch.
- Đẩy mạnh công tác truyền thông dưới nhiều hình thức khác nhau nhằm nâng cao thương hiệu, hình ảnh của công ty.

HĐQT rất mong nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ cũng như tâm huyết của các Quý cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Hương Trần Kiều Dung

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN ARTEX**

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex (“Công ty”) báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm tài chính 2018 và kế hoạch năm 2019 như sau:

I. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2018

- Thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành Công ty trong quản lý và điều hành Công ty. Tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị, giám sát việc thực hiện nội dung Nghị quyết của Ban điều hành Công ty.
- Tổ chức họp định kỳ và đột xuất để triển khai công việc theo nhiệm vụ, chức năng được giao, luôn bám sát nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Thường xuyên nắm bắt thông tin hoạt động của Công ty, bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính Công ty.
- Tham gia ý kiến với Công ty kiểm toán, Ban điều hành về báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2018 trước khi công bố.

II. VỀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2018

1. Kết quả giám sát hoạt động kinh doanh

Ban kiểm soát đã giám sát công tác lập và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động kinh doanh, thẩm định các báo cáo kết quả hoạt động năm 2018, kết quả kiểm toán.

Ban kiểm soát đã thống nhất các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2018 đã được Ban điều hành và Phòng kế toán của Công ty lập và được Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt kiểm toán. Theo đó, các hoạt động của Công ty rõ ràng, minh bạch, không phát hiện các sai sót trọng yếu.

2. Đánh giá tình hình tài chính Công ty năm 2018:

- Ban Kiểm soát cũng tiến hành soát xét báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và báo cáo kiểm toán năm 2018 và số liệu do Ban điều hành trình bày tại các cuộc họp Hội đồng Quản trị. Trong đó:
- Về mặt an toàn tài chính, Công ty đạt tiêu chuẩn cao và các tỷ lệ liên quan đến cơ cấu vốn, tỷ lệ an toàn tài chính đạt mức tốt trong ngành, 1.214,05%
- Về chỉ tiêu tài chính, Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch được ĐHĐCĐ phê duyệt. Mặc dù năm 2018 thị trường chứng khoán nói chung hoạt động khó khăn hơn 2017, Công ty vẫn thực hiện được một số chỉ tiêu cơ bản theo báo cáo tài chính như sau:

Đơn vị: đồng

| TT | Chỉ tiêu | Thực hiện 2017 | Thực hiện 2018 | % so 2017 |
|----|------------------------------|-----------------|-------------------|-----------|
| 1 | Vốn chủ sở hữu | 399.211.238.876 | 1.049.152.310.856 | 263% |
| 2 | Tổng tài sản | 432.666.067.375 | 1.081.189.939.951 | 250% |
| 3 | Doanh thu thuần | 156.009.253.007 | 112.252.379.517 | 72% |
| 4 | Lợi nhuận kế toán trước thuế | 106.134.614.766 | 70.835.837.240 | 66% |
| 5 | Lợi nhuận kế toán sau thuế | 87.969.806.732 | 55.054.366.968 | 63% |

3. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT trong năm 2018:

Qua công tác giám sát, Ban kiểm soát nhận thấy:

- HĐQT đã triển khai đầy đủ các nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Hội nghị thường niên.
- Các nghị quyết của HĐQT đã ban hành đúng chức năng, quyền hạn tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật.
- Hội đồng quản trị đã tiến hành họp định kỳ và đột xuất theo quy định để quyết định công tác tổ chức, định hướng và giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát chặt chẽ Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện Nghị quyết được HĐQT thông qua.
- Ban kiểm soát đã được HĐQT cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, biên bản của các cuộc họp HĐQT.
- Trong cả năm 2018, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu nại nào có liên quan đến HĐQT, cũng như không phát hiện điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành của HĐQT Công ty.

4. Kết quả giám sát hoạt động của Ban điều hành năm 2018:

- Ban Kiểm soát đánh giá cao những cố gắng của Ban điều hành trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh.
- Ban điều hành đã triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của HĐQT, hoàn thành tốt mục tiêu kinh doanh theo định hướng của HĐQT .
- Các quyết định do Ban điều hành ban hành đúng thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty. Quá trình điều hành hoạt động kinh doanh, Ban điều hành đều có các báo cáo kịp thời lên Hội đồng quản trị để có những chỉ đạo xử lý phù hợp.
- Trong cả năm 2018, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu nại nào có liên quan đến bất kỳ thành viên nào của Ban điều hành Công ty.

5. Kiến nghị:

Ban Kiểm soát có kiến nghị với HĐQT và Ban Điều hành như sau:

- Tiếp tục rà soát và củng cố bộ máy tổ chức, hoàn thiện nhân sự và chuyên môn theo đúng yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước..
- Củng cố năng lực tài chính, thích ứng với các quy định, điều kiện mới (nếu có) về cung cấp dịch vụ của cơ quan quản lý nhà nước và các sở giao dịch chứng khoán.
- Cần có chính sách đãi ngộ hợp lý để duy trì đội ngũ nhân viên xuất sắc, củng cố các vị trí chủ chốt nhằm tăng tính cạnh tranh trong bối cảnh thị trường đang có những bước phát triển quan trọng.

III. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2019

- Năm 2019, Ban Kiểm soát công ty sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ việc thay mặt cổ đông thường xuyên kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty; sẽ tiến hành kiểm tra, đánh giá các hoạt động của Công ty thông qua các Báo cáo tài chính, đồng thời kiểm tra đánh giá các hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và có trách nhiệm báo cáo trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông.
- Kiểm tra, giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT phù hợp với điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHCĐ và phù hợp với Pháp luật.
- Tham gia ý kiến, góp ý tham mưu cho HĐQT, Ban TGD, đặc biệt là những vấn đề tiềm tàng có khả năng ảnh hưởng, rủi ro đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trong hoạt động của mình, để phát huy được vai trò tốt nhất, Ban kiểm soát sẽ phải nỗ lực nhiều hơn nữa và rất mong sẽ tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của các quý vị cổ đông cũng như của HĐQT, sự hợp tác và phối hợp của Ban điều hành và các bộ phận nghiệp vụ trong công ty.

Trên đây là Báo cáo hoạt động trong năm 2018 của Ban kiểm soát trình Đại hội thông qua.

Kính chúc Quý đại biểu cùng toàn thể Cổ đông sức khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- Lưu BKS.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(đã ký)

Vũ Thị Bích Hồng

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018

1. Kinh tế vĩ mô và hoạt động ngành chứng khoán

1.1. Kinh tế vĩ mô năm 2018

Kinh tế Việt Nam năm 2018 có mức tăng trưởng cao nhất trong vòng 10 năm trở lại đây, đạt 7,08%. Chất lượng tăng trưởng và môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện. Dù tăng trưởng GDP ở mức cao, nhưng nền kinh tế vẫn bảo đảm ổn định vĩ mô, chỉ số giá tiêu dùng ở mức 3,54% - đảm bảo mục tiêu kiểm soát chỉ số giá tiêu dùng dưới 4%.

Bên cạnh đó, các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô khác cũng đạt được kết quả khả quan. Lĩnh vực xuất khẩu của Việt Nam tiếp tục lập kỷ lục mới trong năm 2018. Cán cân thương mại của Việt Nam trong năm 2018 đạt mức thặng dư 6,8 tỷ USD, cao gấp 3,2 lần mức thặng dư của năm 2017. Dự trữ ngoại hối đạt mức kỷ lục, ước đạt 60 tỷ USD, tăng 3,3 lần so với cách đây 3 năm. Nguồn dự trữ ngoại tệ cao đã giúp Ngân hàng Nhà nước chủ động hơn trong can thiệp thị trường tỷ giá. Nhờ vậy, dù năm 2018, thị trường tài chính thế giới biến động rất mạnh, đặc biệt là Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) tăng lãi suất 4 lần, căng thẳng thương mại Mỹ - Trung Quốc diễn ra..., khiến nhiều nước trong khu vực phải điều chỉnh mạnh giá đồng nội tệ, song tỷ giá đồng Việt Nam chỉ tăng hơn 2%.

Ngày 12/11/2018 là một ngày đặc biệt đối với nền kinh tế Việt Nam khi Quốc hội chính thức thông qua Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Hiệp định CPTPP được hy vọng sẽ đem đến cho Việt Nam cơ hội lớn hơn trong thúc đẩy thương mại và nâng cao năng suất cho nền kinh tế. Tuy nhiên, khi Hiệp định có hiệu lực, các doanh nghiệp nội địa Việt Nam sẽ phải đối mặt với sức ép cạnh tranh rất cao từ các nước tham gia hiệp định.

1.2. Hoạt động ngành chứng khoán

Năm 2018 chứng kiến sự bứt phá mạnh của chỉ số chứng khoán trong vòng 10 năm trở lại đây, kể từ sau khủng hoảng toàn cầu năm 2008. VN-Index chạm ngưỡng cao lịch sử 1.204,3 điểm trước khi giảm điểm vào nửa cuối năm, đánh dấu năm giảm điểm đầu tiên sau 6 năm tăng liên tục. Kết thúc năm, VN-Index đóng cửa tại mức 892,54 điểm, giảm 9,3% so với cuối năm 2017.

Giá trị giao dịch bình quân phiên trên cả 3 sàn năm 2018 đạt khoảng 6.500 tỷ đồng/phiên, tăng 29% so với năm 2017. Tuy nhiên thanh khoản đã có dấu hiệu chững

lại vào 6 tháng cuối năm. Cụ thể, giá trị giao dịch bình quân phiên 6 tháng cuối năm giảm, chỉ đạt khoảng 5.000 tỷ đồng/phiên, giảm 37% so với 6 tháng đầu năm (8.100 tỷ đồng). Doanh thu môi giới của các Công ty chứng khoán do vậy cũng sụt giảm trong giai đoạn cuối năm 2018.

Thị trường phái sinh năm 2018 cũng diễn ra sôi động với giá trị giao dịch bình quân phiên đạt khoảng 7.500 tỷ đồng/phiên, cao gấp gần 8 lần so với năm 2017. Số hợp đồng phái sinh giao dịch trung bình 1 phiên năm 2018 đạt 78.736 hợp đồng/phiên, cao hơn nhiều mức 10.921 hợp đồng/phiên của năm 2017. Mặc dù vậy, hoạt động giao dịch phái sinh vẫn diễn ra chủ yếu ở các nhà đầu tư cá nhân trong nước với tỷ lệ khoảng 99% giá trị giao dịch.

Một dấu ấn quan trọng với thị trường chứng khoán năm 2018 là Tổ chức tính toán chỉ số chứng khoán toàn cầu (FTSE) đã đưa Việt Nam vào danh sách theo dõi nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi. Nếu được nâng hạng, thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ tăng sức hấp dẫn đối với của các định chế tài chính và quỹ đầu tư lớn trên thế giới. Để đón đầu làn sóng nâng hạng, nhiều Công ty chứng khoán (CTCK) ngoại đã liên tục “đổ bộ” vào thị trường Việt Nam. Sự gia nhập của các CTCK ngoại với những đợt tăng vốn lớn đang đặt các CTCK nội trước bài toán cạnh tranh ngày càng quyết liệt.

2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 của CTCP Chứng khoán Artex

Năm 2018 đánh dấu một bước ngoặt lớn trong chặng đường 10 năm phát triển của CTCP Chứng khoán Artex khi đẩy mạnh việc phát triển mảng dịch vụ Ngân hàng đầu tư, triển khai nhiều dịch vụ tư vấn tài chính chất lượng cao, bước đầu đã đạt được những uy tín nhất định trên thị trường. Với tiềm lực tài chính được củng cố và đội ngũ nhân sự cao cấp, giàu kinh nghiệm, Artex đang không ngừng đa dạng hóa các loại hình dịch vụ và nâng cao chất lượng theo hướng chuyên sâu để đem lại lợi ích tối đa cho khách hàng.

Năm 2018, Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ trọng tâm mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 và HĐQT giao, cụ thể:

- **Niêm yết cổ phiếu Artex, mã giao dịch là ART trên sàn Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) từ ngày 28/09/2018.** Đây là một bước tiến mới sau hơn một năm đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch Upcom, thể hiện những nỗ lực của doanh nghiệp trong tiến trình minh bạch hóa hoạt động kinh doanh.
- **Tăng vốn điều lệ từ 310,5 tỷ lên hơn 969,2 tỷ đồng** để bổ sung vốn cho hoạt động dịch vụ chứng khoán (cho vay ứng trước, cho vay ký quỹ) và triển khai nghiệp vụ Chứng khoán phái sinh.
- Hoàn thành việc đăng ký bổ sung nghiệp vụ kinh doanh **Bảo lãnh phát hành chứng khoán.**
- **Thay đổi trụ sở Công ty:** Ban điều hành đã quyết định ký kết hợp đồng chuyển trụ sở văn phòng tới địa điểm mới khang trang, hiện đại tại tầng 25, tòa nhà văn phòng 265

Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội để phù hợp với kế hoạch và lộ trình phát triển trung và dài hạn của công ty

- **Tiếp tục cơ cấu lại các khoản đầu tư:** Sau khi nhận định các rủi ro có thể xảy ra trước những biến động mạnh của thị trường chứng khoán trong năm 2018, Artex đã thực hiện cơ cấu lại các khoản đầu tư tự doanh. Việc phân bổ lại nguồn vốn tự doanh đã giảm thiểu rủi ro cho danh mục đầu tư trong bối cảnh thị trường chứng khoán liên tục suy giảm giai đoạn nửa cuối năm 2018.
- Chuẩn bị về hệ thống công nghệ thông tin và tuyển dụng đội ngũ nhân sự chuyên môn để đáp ứng các điều kiện kinh doanh **chứng khoán phái sinh** theo quy định. Dự kiến tháng 9/2019, nghiệp vụ chứng khoán phái sinh sẽ được triển khai sau khi được UBCKNN cấp phép.

Kết quả kinh doanh năm 2018

| Chỉ tiêu (tỷ đồng) | KH 2018 | TH 2018 | Tỷ lệ hoàn thành KH |
|-----------------------|---------|---------|---------------------|
| Doanh thu hoạt động | 180 | 112 | 62.2% |
| Lợi nhuận trước thuế | 120 | 70.8 | 59.0% |

Năm 2017, ĐHCĐ đã đề ra kế hoạch tổng doanh thu hoạt động là 180 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 120 tỷ đồng. Tổng kết năm 2018, doanh thu hoạt động đã thực hiện đạt 112 tỷ đồng, đạt 62,2% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đã thực hiện đạt 70,8 tỷ đồng, hoàn thành 59% kế hoạch. So với kết quả thực hiện năm 2017 thì doanh thu và lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế năm 2018 giảm lần lượt 28,2%, 33,3% và 37,4%.

| Chỉ tiêu (tỷ đồng) | Năm 2017 | Năm 2018 |
|-----------------------|----------|----------|
| Doanh thu hoạt động | 156 | 112 |
| Lợi nhuận trước thuế | 106.1 | 70.8 |
| Lợi nhuận sau thuế | 88.0 | 55.1 |

Doanh thu năm 2018 giảm so với năm 2017 chủ yếu là do doanh thu môi giới giảm. Doanh thu môi giới năm 2018 đạt 39,2 tỷ đồng, giảm 63,5% so với năm 2017. Sự sụt giảm về doanh thu môi giới một phần là do thị trường chứng khoán 2018 xuất hiện nhiều biến động bất lợi trong giai đoạn cuối năm. VN-Index giảm từ mức đỉnh 1.211 điểm về đáy 888 điểm (tương đương mức giảm 26,67%) khiến tâm lý nhà đầu tư thận trọng hơn. Giá trị giao dịch toàn thị trường liên tục sụt giảm trong quý II và quý III, quý IV. Diễn biến này đã ảnh hưởng đến doanh thu môi giới của Artex.

- **Hoạt động môi giới:** Mặc dù, doanh thu từ hoạt động môi giới năm 2018 giảm so với năm 2017 nhưng đã có những bước tiến mới trong việc nâng cao chất lượng các tiện ích giao dịch, hỗ trợ cho khách hàng. Cùng với việc đẩy mạnh hoạt động Tư vấn tài chính doanh nghiệp, Artex đã khai thác tối đa các khách hàng tiềm năng tại các doanh nghiệp thực hiện Tư vấn cổ phần hóa, Tư vấn niêm yết. Qua đó, từng bước gia tăng thị phần môi giới.

- **Hoạt động tự doanh và đầu tư:** Danh mục tự doanh của Artex chủ yếu là các cổ phiếu đã được niêm yết trên sàn. Trong năm, Artex thường xuyên theo dõi diễn biến thị trường và chủ động tiến hành cơ cấu danh mục đầu tư doanh để giảm thiểu rủi ro trong bối cảnh thị trường liên tục sụt giảm trong giai đoạn nửa cuối năm 2018. Nhờ đó, hoạt động tự doanh đem lại khoản lãi hơn 9 tỷ đồng.
- **Dịch vụ chứng khoán:** Với phương châm lấy khách hàng là trọng tâm, Artex luôn không ngừng cải thiện chất lượng các dịch vụ chứng khoán, chú trọng đào tạo, nâng cao đạo đức nghề nghiệp, trí thức chuyên môn, kỹ năng chăm sóc khách hàng cho nhân viên. Chính vì vậy, trong năm qua không phát sinh sự cố, sai sót cho khách hàng trong quá trình giao dịch. Bên cạnh đó, Artex đã tổ chức thành công giải Golf Artex thường niên lần thứ 3 nhằm tri ân và giao lưu với các khách hàng, đối tác thân thiết; tổ chức các buổi hội thảo giới thiệu sản phẩm mới, cơ hội đầu tư mới trên thị trường...
- **Tư vấn, phân tích đầu tư:** Các sản phẩm phân tích đa dạng và phong phú nhận được những phản hồi tích cực của khách hàng và các nhà đầu tư, các bản tin cập nhật luôn bám sát diễn biến thị trường, giúp khách hàng và nhà đầu tư tiếp cận các thông tin thị trường kịp thời, nhanh chóng và toàn diện.
- **Tư vấn tài chính doanh nghiệp:** Hoạt động này đặc biệt được chú trọng và đẩy mạnh từ cuối năm 2018. Mặc dù mới được triển khai nhưng ngay trong quý IV/2018, Artex đã tư vấn niêm yết thành công cho CTCP Phát triển Năng lượng Sơn Hà (SHE). Ngoài ra Artex cũng xúc tiến các cơ hội hợp tác làm việc với các tỉnh thành trên cả nước, thực hiện nhiều hợp đồng tư vấn cổ phần hóa, thoái vốn cho các doanh nghiệp thuộc các tỉnh như Tuyên Quang, Phú Thọ, Bắc Giang, Lai Châu... và trở thành đối tác tiềm năng, tin cậy của Tổng Cty vốn nhà nước (SCIC), Tổng Công ty UDIC, và một số các công ty đơn vị thuộc Bộ Quốc Phòng...
- **Kiểm soát nội bộ & Quản trị rủi ro:** Về công tác này, bộ phận kiểm soát nội bộ & quản trị rủi ro đã thường xuyên, định kỳ & kịp thời giám sát các hoạt động nghiệp vụ kinh doanh đặc biệt là hoạt động giao dịch cho vay ký quỹ đảm bảo tuân thủ theo quy định của Ủy ban chứng khoán và các Sở Giao dịch; giám sát tỷ lệ an toàn tài chính, đảm bảo hoạt động ổn định và lành mạnh về tài chính. Do vậy, trong năm 2018, Artex không phát sinh thiệt hại tài chính cho khách hàng và Công ty.
- **Công nghệ thông tin:** Trong quý I năm 2018, Công ty đã hoàn thành việc triển khai nâng cấp hạ tầng CNTT theo công nghệ ảo hóa tiên tiến - có hiệu năng, tính linh hoạt cao, đáp ứng việc triển khai nhanh chóng các hệ thống ứng dụng mới phục vụ nhà đầu tư.

Trong năm, Công ty đã mở gói thầu “Mua sắm phần mềm giao dịch chứng khoán” với tổng mức đầu tư khoảng 15 tỷ đồng để phục vụ cho việc phát triển nghiệp vụ chứng khoán phát sinh trong năm 2019 theo nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018 đã đề ra.

- **Nhân sự:** Năm 2018 có thể nói là một năm Artex có sự biến động lớn về nhân sự bao gồm cả các nhân sự cấp cao. Đây là một trong những bước tái cơ cấu tổ chức, kiện toàn bộ máy nhằm đạt được những mục tiêu trung và dài hạn mà HĐQT công ty đề ra.

Công ty vẫn đang và sẽ tiếp tục thực hiện việc tuyển dụng nhân sự có trình độ chuyên môn cao, có đạo đức nghề nghiệp tốt, có kinh nghiệm thực tiễn dày dặn để bổ sung vào đội ngũ nhân sự ngày càng lớn mạnh cả về chất và lượng. Bên cạnh đó, Artex liên tục mở các lớp đào tạo chuyên sâu, bồi dưỡng cán bộ quản lý, bổ sung chứng chỉ hành nghề cho toàn thể CBNV chứ không chỉ riêng các phòng ban cán bộ nghiệp vụ. Các hoạt động tập thể như teambuilding cũng tổ chức thường xuyên để tạo dựng môi trường làm việc thân thiện, cởi mở, gắn bó, tăng tính đoàn kết giữa các thành viên.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, Artex vẫn còn tồn tại những mặt cần được khắc phục:

- Đội ngũ nhân lực mỏng, còn thiếu ở các cấp quản lý và chuyên viên, chưa kịp đáp ứng được nhu cầu phát triển các nghiệp vụ mới của Artex trong năm 2019.
- Cần nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng nguồn vốn bên cạnh việc tiếp tục làm tốt công tác quản trị rủi ro.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019

1. Triển vọng năm 2019

Với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, kinh tế Việt Nam sẽ chịu tác động đan xen nhiều mặt bởi các diễn biến kinh tế quốc tế ngày càng phức tạp, khó lường. Tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2019 được dự đoán sẽ đạt được mức khá nhưng khó có thể vượt mức tăng trưởng của năm 2018. Trong đó, các yếu tố về diễn biến thương mại Mỹ - Trung, xu hướng tăng lãi suất của các ngân hàng trung ương, biến động khó lường trên thị trường tài chính - tiền tệ quốc tế và giá dầu sẽ tác động đến tăng trưởng tín dụng, tâm lý và kỳ vọng thị trường của nhà đầu tư. Mặc dù vậy, thị trường chứng khoán năm 2019 vẫn được hỗ trợ bởi nhiều yếu tố:

- ***Kinh tế trong nước giữ được đà tăng trưởng tích cực, tạo nền tảng vững chắc cho thị trường chứng khoán phát triển.*** Các cân đối lớn của nền kinh tế được đảm bảo, nội lực các doanh nghiệp niêm yết tiếp tục được củng cố, tạo nền tảng vững chắc cho thị trường chứng khoán 2019 tăng trưởng trở lại. Mặc dù, xu hướng rút vốn diễn ra tại các nền kinh tế mới nổi, nhưng các nhà đầu tư nước ngoài vẫn mua ròng tại TTCK Việt Nam, thể hiện niềm tin vào thị trường.
- ***Hoạt động thoái vốn, cổ phần hóa sẽ thu hút dòng tiền lớn vào thị trường chứng khoán.*** Năm 2019, thị trường sẽ tiếp tục có nhiều thương vụ thoái vốn tại các doanh nghiệp lớn như VGC, ACV, VEA, Lilama, Viglacera... Nhiều doanh nghiệp sẽ thoái vốn trong năm 2019 ở tỷ lệ hấp dẫn như Tổng công ty Thép Việt Nam (58%), Tập đoàn dệt may Việt Nam (53%), Habeco (82%). Nhà đầu tư hoàn toàn có thể kỳ vọng rằng nguồn tiền lớn sẽ quay lại thị trường trong năm 2019. Thị trường chứng khoán chắc chắn sẽ tăng trưởng về quy mô và tạo ra cơ hội lớn cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước.
- ***Hàng hóa trên thị trường đa dạng hơn, phát triển công nghệ thông tin, tạo nền tảng cho thị trường phát triển để đáp ứng các yêu cầu nâng hạng thị trường.*** Để đẩy nhanh quá trình nâng hạng thị trường, Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ đưa ra các sản

phẩm mới và cải tiến nhiều biện pháp kỹ thuật. Các sản phẩm chứng khoán phái sinh hợp đồng tương lai trên một số chỉ số mới và hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ; sản phẩm chứng quyền có bảo đảm sẽ được triển khai, giúp dòng tiền gia nhập thị trường sôi động hơn. Dự kiến vào cuối năm 2019, đầu năm 2020 các sản phẩm được thị trường chờ đợi lâu nay như bán, giao dịch chứng khoán T0... sẽ được ứng dụng, từ đó nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cho nhà đầu tư.

- **Thị trường chứng khoán Việt Nam đang ở mức hợp lý.** Thị trường chứng khoán Việt Nam đang được định giá tương đối hấp dẫn khi P/E thấp hơn một số nước trong khu vực. Tại thời điểm cuối năm 2018, PE thị trường Việt Nam là 15,5 lần, giảm mạnh từ mức 20 lần trong tháng 4/2018, thấp hơn PE của Philippin (16,79 lần), Ấn Độ (23,66 lần), Malaysia (16,72 lần). Tăng trưởng thu nhập năm 2019 dự báo đạt 18% thấp hơn so với năm 2018 nhưng vẫn ở mức tốt. Do vậy, dư địa tăng của thị trường chứng khoán vẫn còn.

Như vậy, ngành chứng khoán năm 2019 đang đứng trước nhiều cơ hội và thách thức mới. Điều này đòi hỏi các CTCK phải không ngừng tích lũy, nâng cao năng lực tài chính; đổi mới công nghệ, trang thiết bị và các sản phẩm dịch vụ với định hướng nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2019

Ban Tổng Giám đốc xác định mục tiêu dài hạn là phát triển và mở rộng thị phần một cách vững chắc, dựa trên ưu tiên đầu tư có trọng điểm vào nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, công nghệ, quy trình nghiệp vụ và cung cấp dịch vụ có chất lượng cho khách hàng với mức phí cạnh tranh. Các mục tiêu hoạt động cụ thể của năm 2019 gồm:

- **Triển khai nghiệp vụ chứng khoán phái sinh: Ban điều hành xác định đây là nhiệm vụ quan trọng trong năm 2019 nhằm tăng vị thế cạnh tranh của Artex trên bản đồ thị trường chứng khoán**

Tại thời điểm này Artex đang từng bước hoàn thiện quy trình nghiệp vụ và hồ sơ xin cấp phép triển khai nghiệp vụ chứng khoán phái sinh lên UBCK NN. Dự kiến tháng 9/2019, sau khi được UBCK cấp phép nghiệp vụ chứng khoán phái sinh sẽ được triển khai và đi vào hoạt động. Tuy phải đối mặt với việc cạnh tranh gay gắt trên thị trường chứng khoán phái sinh, nhưng với nền tảng công nghệ hiện đại, dịch vụ chuyên nghiệp, Artex đặt mục tiêu chiếm 1,5% thị phần trên thị trường phái sinh.

Chúng tôi tin tưởng việc triển khai nghiệp vụ chứng khoán phái sinh trong năm 2019 được kỳ vọng sẽ đem lại cho khách hàng những sản phẩm đa dạng và giá trị gia tăng mới trong hoạt động đầu tư.

- **Mở rộng thị phần, lấy khách hàng cá nhân làm trọng tâm bên cạnh những khách hàng thân thiết là các nhà đầu tư tổ chức lớn đã gắn bó với Artex từ trước tới nay.**

Artex nỗ lực đem đến cho khách hàng các sản phẩm phân tích đa dạng và toàn diện hơn, giúp nhà đầu tư có thể dễ dàng cập nhật nhanh chóng và đầy đủ sản phẩm trên Website và ứng dụng giao dịch của công ty cũng như qua các trang tin liên kết.

Bên cạnh đó, Artex sẽ tiếp tục bổ sung thêm cán bộ môi giới với mục tiêu gia tăng số lượng tài khoản khách hàng lên hơn 10.000 tài khoản trong năm 2019 để mở rộng thị phần. Các chương trình quảng bá, thúc đẩy bán hàng sẽ được Artex thực hiện nhằm tạo dựng hình ảnh về một doanh nghiệp hoạt động chuyên nghiệp - năng động - trách nhiệm.

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển mảng nghiệp vụ tư vấn Tài chính Doanh nghiệp:

Năm 2019, Artex tiếp tục đẩy mạnh dịch vụ Tư vấn tài chính doanh nghiệp, Tư vấn mua bán và sáp nhập, xây dựng năng lực Tư vấn bảo lãnh phát hành và khả năng tạo lập thị trường. Xác định khách hàng mục tiêu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp Nhà nước đang có kế hoạch thoái vốn, cổ phần hóa trong năm 2019.

- Thay đổi hệ thống phần mềm giao dịch chứng khoán

Trong năm 2019, Artex sẽ hoàn thành việc triển khai hệ thống phần mềm giao dịch chứng khoán mới. Hệ thống giao dịch mới này được phát triển dựa trên công nghệ hiện đại của Nhật Bản có tốc độ xử lý nhanh, tính tương thích cao, đáp ứng đa dạng các loại hình kết nối trong thời đại bùng nổ thông tin di động toàn cầu. Các tính năng phong phú của các ứng dụng ArtTrade, ArtHome, ArtMobile, ArtPrice, ArtFront, ArtBack... hứa hẹn sẽ đem lại trải nghiệm hấp dẫn cho các nhà đầu tư khi mở tài khoản và thực hiện giao dịch chứng khoán tại Artex.

- Chuyển trụ sở làm việc tới 265 Cầu Giấy

Theo kế hoạch ban đầu, Công ty sẽ chuyển trụ sở tới tòa nhà văn phòng, 265 Cầu Giấy, Hà Nội ngay trong quý II hoặc quý III/2018. Tuy nhiên, do tiến độ xây dựng hoàn thiện tòa nhà bị chậm nên việc bàn giao và chuyển trụ sở Công ty đã lùi sang quý I/2019.

- Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2019 như sau:

| Chỉ tiêu | Thực hiện 2018 | Kế hoạch 2019 | KH 2019/TH 2018 |
|------------------------------|----------------|---------------|-----------------|
| Doanh thu hoạt động | 112 | 150 | 133,9% |
| Chi phí | 41,2 | 60 | 145,6% |
| Lợi nhuận kế toán trước thuế | 70,8 | 90 | 127,1% |

3. Giải pháp thực hiện

- Cân đối nguồn vốn, ưu tiên hỗ trợ hoạt động môi giới và dịch vụ khách hàng trên cơ sở quản trị tốt rủi ro
- Đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng, dịch vụ khách hàng, mở rộng quan hệ hợp tác đa chiều với các định chế tài chính, tổ chức niềm yết và đại chúng để phát triển thị trường.
- Đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ có chất lượng cung cấp cho khách hàng.
- Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu phát triển nghiệp vụ chứng khoán phái sinh trong năm 2019.

- Xây dựng cơ chế nhân sự, chế độ đãi ngộ phù hợp và tương đương với mức bình quân ngành cho khối phát triển thị trường.

Trên đây là báo cáo về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và phương hướng hoạt động, kế hoạch kinh doanh năm 2019 của CTCP Chứng khoán Artex.

Xin kính chúc sức khỏe các quý cổ đông và Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

**T/M BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC**

(đã ký)

NGUYỄN QUỲNH ANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



DỰ THẢO



**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ
QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX**

MỤC LỤC

| | |
|---|-----------|
| CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG | 4 |
| Điều 1. Mục đích ban hành và phạm vi điều chỉnh | 4 |
| Điều 2. Giải thích thuật ngữ, viết tắt | 4 |
| Điều 3. Các nguyên tắc quản trị cơ bản | 5 |
| CHƯƠNG II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG | 5 |
| Điều 4. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ | 5 |
| Điều 5. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ | 5 |
| Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ | 6 |
| Điều 7. Cách thức ủy quyền và lập giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ | 6 |
| Điều 8. Cách thức biểu quyết tại ĐHĐCĐ | 7 |
| Điều 9. Cách thức kiểm phiếu | 7 |
| Điều 10. Thông báo kết quả kiểm phiếu | 7 |
| Điều 11. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ | 7 |
| Điều 12. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ | 8 |
| Điều 13. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ | 8 |
| Điều 14. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản | 8 |
| CHƯƠNG III. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 9 |
| Điều 15. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng Quản trị | 9 |
| Điều 16. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT | 9 |
| Điều 17. Cách thức bầu thành viên HĐQT | 10 |
| Điều 18. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT | 10 |
| Điều 19. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT | 10 |
| CHƯƠNG IV. TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 10 |
| Điều 20. Thông báo họp HĐQT | 10 |
| Điều 21. Điều kiện tổ chức họp HĐQT | 11 |
| Điều 22. Cách thức biểu quyết | 11 |
| Điều 23. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT | 11 |
| Điều 24. Ghi biên bản họp HĐQT | 11 |
| Điều 25. Thông báo nghị quyết HĐQT | 12 |
| CHƯƠNG V. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN | 12 |
| Điều 26. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên | 12 |
| Điều 27. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên | 12 |
| Điều 28. Cách thức giới thiệu ứng viên Kiểm soát viên | 13 |
| Điều 29. Cách thức bầu Kiểm soát viên | 13 |
| Điều 30. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên | 13 |

| | |
|--|-----------|
| Điều 31. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên | 14 |
| CHƯƠNG VI. LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM TỔNG GIÁM ĐỐC | 14 |
| Điều 32. Bộ máy quản lý của Công ty và tiêu chuẩn của Tổng Giám đốc | 14 |
| Điều 33. Việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc | 14 |
| Điều 34. Ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc | 15 |
| Điều 35. Các trường hợp miễn nhiệm Tổng Giám đốc | 15 |
| Điều 36. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc | 15 |
| CHƯƠNG VII. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC | 15 |
| Điều 37. Nguyên tắc phối hợp | 15 |
| Điều 38. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc | 15 |
| Điều 39. Phối hợp giữa Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát | 16 |
| Điều 40. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong Công ty | 17 |
| CHƯƠNG VIII. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY | 17 |
| Điều 41. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty | 17 |
| Điều 42. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty | 17 |
| Điều 43. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty | 17 |
| Điều 44. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty | 18 |
| CHƯƠNG IX. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC TRONG CÔNG TY | 18 |
| Điều 45. Phương thức đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc và người quản lý trong Công ty. | 18 |
| Điều 46. Tiêu chí đánh giá hoạt động | 18 |
| Điều 47. Xếp loại đánh giá cán bộ | 19 |
| Điều 48. Khen thưởng | 19 |
| Điều 49. Kỷ Luật | 19 |
| CHƯƠNG X. XỬ LÝ VI PHẠM | 20 |
| Điều 50. Xử lý vi phạm | 20 |
| CHƯƠNG XI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH | 20 |
| Điều 51. Hiệu lực của Quy chế | 20 |

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích ban hành và phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex (“**Công ty**”) quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty để đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp và đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cổ đông và những người có liên quan, đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông, công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty nhằm đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất.
2. Quy chế này áp dụng đối với các bộ phận trong bộ máy tổ chức của Công ty được quy định tại Điều lệ Công ty bao gồm: Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các bộ phận liên quan khác của Công ty.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ, viết tắt

1. Giải thích từ ngữ:

Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Quy chế này quy định khác, những thuật ngữ sau đây được hiểu như sau:

- a) **Cổ đông:** là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
- b) **Công ty:** là Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex;
- c) **Người quản lý Công ty/Người quản lý:** là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ và các văn bản nội bộ của Công ty;
- d) **Người có liên quan:** là tổ chức, cá nhân được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2014; khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán;
- e) **Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành:** là thành viên Hội đồng Quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những Người quản lý Công ty Công ty được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm;
- f) **Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị/Thành viên độc lập:** là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2014;
- g) **Quản trị Công ty:** là hệ thống các nguyên tắc, quy định, thể chế, trình tự, và bộ máy tổ chức nhằm mục đích: Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý, Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS, Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan, Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông, Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty.
- h) **Người phụ trách quản trị Công ty:** là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.

2. Viết tắt:

- a) ĐHĐCĐ: là Đại hội đồng Cổ đông;
- b) HĐQT: là Hội đồng Quản trị;
- c) BKS: là Ban Kiểm soát.

- 3. Trong Quy chế này, việc tham chiếu tới bất kỳ điều khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế của điều khoản hoặc văn bản đó.
- 4. Các tiêu đề (chương, điều, khoản của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế này.
- 5. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp sẽ có nghĩa tương tự trong Quy chế này nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh.

Điều 3. Các nguyên tắc quản trị cơ bản

Nhằm đảm bảo cho Công ty điều hành và kiểm soát một cách hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty, quản trị Công ty phải đảm bảo các nguyên tắc cơ bản sau đây:

- 1. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty;
- 2. Đảm bảo cơ cấu, tổ chức quản trị có hiệu quả;
- 3. Tôn trọng và đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
- 4. Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- 5. Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến Công ty;
- 6. Minh bạch trong hoạt động của Công ty;
- 7. Đảm bảo hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty có hiệu quả;
- 8. Ngăn ngừa xung đột lợi ích.

CHƯƠNG II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ

Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán áp dụng cho các công ty niêm yết.

Điều 5. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ

Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban

Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

1. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
2. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên (nếu có);
3. Phiếu biểu quyết;
4. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
5. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty thiết lập bộ phận chuyên trách thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và bộ phận này phải đảm bảo cho các cổ đông thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Việc đăng ký tham dự ĐHĐCĐ vẫn tiếp tục được thực hiện sau khi ĐHĐCĐ đã khai mạc đến trước thời điểm bỏ phiếu.

Điều 7. Cách thức ủy quyền và lập giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ

1. Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản theo mẫu của Công ty cho người khác thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ không được ủy quyền lại cho người khác tham dự ĐHĐCĐ;
2. Cổ đông lập Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ như sau:
 - a) Trường hợp cổ đông là cá nhân ủy quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ, người được ủy quyền phải mang theo:
 - + Giấy ủy quyền theo đúng mẫu của Công ty;
 - + CMND/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng;
 - b) Trường hợp cổ đông là tổ chức mà người đại diện theo pháp luật của tổ chức đã ủy quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ, người được ủy quyền này phải mang theo:
 - + Giấy ủy quyền theo đúng mẫu của Công ty;
 - + CMND/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng của người được ủy quyền;

- + Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập (bản sao có chứng thực hợp lệ).

Điều 8. Cách thức biểu quyết tại ĐHĐCĐ

1. Việc biểu quyết có thể thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín và/hoặc giơ thẻ biểu quyết và được quy định cụ thể tại Thẻ lệ biểu quyết của từng kỳ họp Đại hội đồng Cổ đông.
2. Mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tới tham dự ĐHĐCĐ được nhận một Phiếu biểu quyết sau khi đăng ký tham dự với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông. Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết bằng tổng số cổ phần sở hữu hoặc số cổ phần mà mình được đại diện theo ủy quyền (nếu có);
3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi. Với trường hợp bỏ phiếu kín sẽ chỉ nhận phiếu đến thời điểm trước khi niêm phong hòm phiếu hoặc trước khi Ban Kiểm phiếu tuyên bố chấm dứt việc bỏ phiếu.

Điều 9. Cách thức kiểm phiếu

1. Đối với trường hợp sử dụng Thẻ biểu quyết: Đoàn Chủ tọa tiến hành đếm số phiếu tại Đại hội và Ban Thư ký có trách nhiệm tổng hợp, ghi nhận vào Biên bản họp tại Đại hội
2. Đối với trường hợp bỏ Phiếu kín: Ban Kiểm phiếu tổ chức kiểm phiếu trên phần mềm kiểm phiếu. Việc kiểm phiếu phải đảm bảo được kiểm tra chéo ít nhất 02 lần đối với mỗi vấn đề. Toàn bộ Phiếu biểu quyết sau khi kiểm phiếu phải được lưu giữ tập trung tại Công ty trong mười (10) năm.

Điều 10. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu và tỷ lệ tán thành đối với từng vấn đề được đệ trình tại Đại hội.

1. Đối với các vấn đề thông qua theo hình thức giơ Thẻ biểu quyết:
2. Đối với các vấn đề thông qua theo hình thức bỏ phiếu biểu quyết:
3. Đối với các vấn đề thông qua theo hình thức bầu đôn phiếu

Điều 11. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông phải được Ban Thư ký/Thư ký Đại hội ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng Tiếng Anh và có các nội dung theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi kết

thúc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
4. Chủ tọa và thư ký chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc phải được gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông kết thúc.
5. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
6. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
7. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh (nếu có) đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Điều 12. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ

Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật chứng khoán.

Điều 13. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ

1. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại Khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu.

Điều 14. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Quy trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thực hiện theo quy định: Hội đồng Quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có

quyền biểu quyết chậm nhất mười lăm (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến, yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo cùng các quy định khác thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG III. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng Quản trị

Thành viên Hội đồng Quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
2. Đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán.
3. Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị công ty khác nhưng không được đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị của trên năm (05) công ty khác, trừ trường hợp là thành viên Hội đồng Quản trị của các công ty trong cùng Chứng khoán hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, Chứng khoán kinh tế hoặc là người đại diện của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán.
4. Thành viên độc lập HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp. Cơ cấu thành viên HĐQT của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên độc lập.

Điều 16. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT

1. Hội đồng Quản trị Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một (01) thành viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử hai (02) thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử ba (03) thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng Quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng Quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên. Danh sách ứng viên và các thông tin chi tiết/Sơ yếu lý lịch phải được gửi cho các cổ đông trước khi chính thức bầu cử. Các tiêu chuẩn, điều kiện của các ứng viên này đảm bảo không thấp hơn so với các tiêu chuẩn/điều kiện chung đã công bố trước đó.

Điều 17. Cách thức bầu thành viên HĐQT

Trường hợp Điều lệ Công ty không quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó đang sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT. Khi bầu, cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Căn cứ vào tỷ lệ phiếu bầu của ĐHĐCĐ, người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí khác được quy định tại Quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 18. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Thành viên Hội đồng Quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau:

1. Thành viên đó không còn đủ tiêu chuẩn làm thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều 15 Quy chế này;
2. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
3. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng Quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
4. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng Quản trị trừ trường hợp bất khả kháng và Hội đồng Quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;
5. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
6. Thành viên đó cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng Quản trị;
7. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 19. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT được thực hiện theo quy định của pháp luật chứng khoán về báo cáo và công bố thông tin.

CHƯƠNG IV. TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Thông báo họp HĐQT

1. Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên ít nhất một (01) ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT phải có đầy đủ thông tin về thời gian, địa điểm họp, chương trình,

nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề đó và phiếu biểu quyết của thành viên.

2. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

Điều 21. Điều kiện tổ chức họp HĐQT

1. Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.
2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

Điều 22. Cách thức biểu quyết

1. Trừ quy định tại khoản 2 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng Quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt tại cuộc họp Hội đồng Quản trị có một (01) phiếu biểu quyết.
2. Thành viên Hội đồng Quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng Quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.
3. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 23. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT

1. Hội đồng Quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng Quản trị là phiếu quyết định.
2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng Quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

Điều 24. Ghi biên bản họp HĐQT

1. Biên bản họp HĐQT phải được ghi đầy đủ, trung thực. HĐQT có thể yêu cầu một thành viên HĐQT hoặc một người khác làm thư ký ghi biên bản họp.
2. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt,

có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - c) Thời gian, địa điểm họp;
 - d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h) Các vấn đề đã được thông qua;
 - i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.
3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm phổ biến lại nội dung Biên bản họp cho các thành viên ngay tại cuộc họp và trước khi các thành viên ký Biên bản họp đó. Biên bản họp Hội đồng Quản trị được lưu giữ tại trụ sở Công ty.

Điều 25. Thông báo nghị quyết HĐQT

Nghị quyết HĐQT phải được thông báo tới các bên có liên quan, công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 26. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp 2014, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó;
 - c) Không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và những Người quản lý công ty của Công ty.
2. Trưởng Ban Kiểm soát do các Kiểm soát viên bầu theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 27. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí

Kiểm soát viên

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một (01) thành viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử hai (02) thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử ba (03) thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định. Danh sách ứng viên và các thông tin chi tiết/Sơ yếu lý lịch phải được gửi cho các cổ đông trước khi chính thức bầu cử. Các tiêu chuẩn, điều kiện của các ứng viên này đảm bảo không thấp hơn so với các tiêu chuẩn/điều kiện chung đã công bố trước đó.
3. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban Kiểm soát (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.
Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban Kiểm soát được công bố tối thiểu gồm:
 - a) Họ, tên, ngày tháng năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn, học vấn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban Kiểm soát và các chức danh quản lý khác;
 - e) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Ban Kiểm soát của Công ty;
 - f) Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
 - g) Các thông tin khác (nếu có).

Điều 28. Cách thức giới thiệu ứng viên Kiểm soát viên

Trường hợp Điều lệ Công ty không quy định khác, việc giới thiệu ứng viên Kiểm soát viên được thực hiện tương tự theo quy định tại Điều 17 của Quy chế này.

Điều 29. Cách thức bầu Kiểm soát viên

Trường hợp Điều lệ Công ty không quy định khác, việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên được thực hiện tương tự theo quy định tại Điều 18 của Quy chế này.

Điều 30. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Có đơn từ chức và được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - c) Theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Điều 31. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên theo quy định pháp luật chứng khoán về báo cáo và công bố thông tin.

CHƯƠNG VI. LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 32. Bộ máy quản lý của Công ty và tiêu chuẩn của Tổng Giám đốc

1. Việc tổ chức bộ máy quản lý của Công ty phải đảm bảo tính chịu trách nhiệm trước HĐQT và chịu sự giám sát, chỉ đạo của HĐQT trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết HĐQT.
2. Ban Tổng Giám đốc phải có trách nhiệm sẵn sàng để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đảm bảo các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 33. Việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc

1. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng Quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc.
2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc/Phó Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.
3. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ quản lý, điều hành trực tiếp hoạt động kinh doanh của Công ty theo chính sách, định hướng được Đại hội đồng Cổ đông và

Hội đồng Quản trị đề ra trong từng thời kỳ, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

4. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc của Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo phân công của Tổng Giám đốc, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công.
5. Tổng Giám đốc xây dựng, ban hành và thực hiện Quy chế làm việc của Ban Tổng Giám đốc phù hợp với quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị và quy định tại Quy chế này.

Điều 34. Ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc

Chủ tịch HĐQT hoặc Thành viên khác do HĐQT ủy quyền ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc theo quy định của pháp luật lao động. Hợp đồng lao động phải quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản liên quan khác. Thông tin về tiền lương của Tổng Giám đốc phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Các trường hợp miễn nhiệm Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ Công ty và phù hợp với hợp đồng lao động đã ký kết.

Điều 36. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc theo quy định pháp luật chứng khoán về báo cáo và công bố thông tin.

CHƯƠNG VII. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 37. Nguyên tắc phối hợp

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc cùng các cán bộ quản lý khác của Công ty phối hợp hoạt động theo nguyên tắc sau:

1. Luôn trung thành và vì lợi ích chung của Công ty.
2. Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của pháp luật và của Công ty.
3. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch.
4. Làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên trao đổi nhằm cùng nhau tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn (nếu có).

Điều 38. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

1. HĐQT đảm bảo tạo mọi điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để Tổng Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao.
2. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT có hiệu lực bắt buộc thi hành. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, nếu phát hiện

vấn đề không có lợi cho Công ty thì Tổng Giám đốc có trách nhiệm đề nghị HĐQT xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. Trường hợp HĐQT không điều chỉnh nghị quyết, quyết định thì Tổng Giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.

3. Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm báo cáo HĐQT các vấn đề liên quan đến hoạt động điều hành của Công ty và việc chỉ đạo điều hành thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Đại hội đồng Cổ đông Công ty.
4. Chủ tịch HĐQT tham dự hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác tham dự các cuộc họp giao ban, cuộc họp chuẩn bị các nội dung trình HĐQT do Tổng Giám đốc chủ trì.
5. Tại các cuộc họp của HĐQT, Chủ tịch HĐQT hoặc người được ủy quyền chủ trì cuộc họp HĐQT có thể quyết định mời Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Trưởng các phòng, ban, Giám đốc các đơn vị liên quan tham dự, báo cáo công việc cụ thể có liên quan và tham gia ý kiến (nếu có).
6. Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý có trách nhiệm tạo mọi điều kiện để Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ được phân công, được tiếp cận thông tin, báo cáo một cách đầy đủ và trong thời gian nhanh nhất.
7. Định kỳ hàng quý, hàng năm, Tổng Giám đốc gửi báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, Đại hội đồng Cổ đông cho Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT cùng với kiến nghị cần thiết để thực hiện nhiệm vụ được giao theo thẩm quyền. Khi phát hiện có rủi ro hoặc các sự cố xảy ra có thể ảnh hưởng xấu đến uy tín, hoặc hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Tổng Giám đốc và người quản lý cần kịp thời báo cáo Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT trực tiếp phụ trách công việc đó biết để có biện pháp xử lý kịp thời.

Điều 39. Phối hợp giữa Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

1. HĐQT có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các thành viên Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình; đồng thời có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban Kiểm soát.
2. Chủ tịch HĐQT đảm bảo các thành viên Ban Kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ và bất thường của HĐQT.
3. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, thành viên Ban Kiểm soát có thể đề nghị HĐQT cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
4. HĐQT đảm bảo tất cả các bản sao thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho thành viên HĐQT, nghị quyết, quyết định và biên bản họp HĐQT sẽ được cung cấp cho thành viên Ban Kiểm soát đồng thời với việc cung cấp cho thành viên HĐQT.

Điều 40. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong Công ty

1. Trường hợp xét thấy cần thiết, Tổng Giám đốc có thể mời Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp Ban Tổng Giám đốc hoặc các cuộc họp khác. Khi tham dự họp, Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát có thể đóng góp ý kiến (nếu có). Ban Tổng Giám đốc gửi cho Ban Kiểm soát 01 biên bản họp này.
2. Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo định kỳ, theo yêu cầu của Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các văn bản nội bộ khác.
3. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát được tiếp cận thông tin, báo cáo trong khoảng thời gian nhanh nhất.
4. Các văn bản báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng Quản trị phải được gửi đến Trưởng Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như gửi đến thành viên Hội đồng Quản trị.

CHƯƠNG VIII. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 41. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty

Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

1. Có hiểu biết về pháp luật.
2. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng Quản trị.

Điều 42. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

Hội đồng Quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng Quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại không hạn chế số nhiệm kỳ.

Điều 43. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng Quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.
2. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Tư vấn Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng Cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng Quản trị và Kiểm soát viên;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng Quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 44. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

CHƯƠNG IX. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC TRONG CÔNG TY

Điều 45. Phương thức đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc và người quản lý trong Công ty.

1. Việc đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc và người quản lý trong Công ty có thể được thực hiện theo một hoặc một số cách thức sau đây:
 - a) Tự nhận xét đánh giá;
 - b) Đánh giá hoạt động định kỳ 6 tháng;
 - c) Đánh giá hoạt động hàng năm được tiến hành vào dịp cuối năm;
 - d) Tổ chức lấy phiếu thăm dò, tín nhiệm đột xuất;
 - e) Cách thức khác do Hội đồng Quản trị lựa chọn vào từng thời điểm.
2. Hội đồng Quản trị sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng Quản trị và các chức danh do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm.
3. Ban Kiểm soát sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của thành viên Ban Kiểm soát.
4. Tổng Giám đốc sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của các chức danh do Tổng Giám đốc bổ nhiệm.

Điều 46. Tiêu chí đánh giá hoạt động

Tiêu chí đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong Công ty gồm:

1. Kết quả thực hiện công việc được giao gồm mức độ hoàn thành khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc của cá nhân và sự phát triển, kết quả hoạt động của đơn vị;
2. Phẩm chất đạo đức, lối sống, nhận thức, tư tưởng, việc tuân thủ và chấp hành Điều lệ Công ty, chủ trương, chính sách của Công ty và quy định của pháp luật;
3. Tinh thần học tập nâng cao trình độ, tính trung thực, cầu thị trong công tác, ý thức tổ chức, kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao và vị trí đang đảm nhiệm;
4. Khả năng quản lý, phong cách, thái độ trong quản lý công việc, việc chống lãng phí;
5. Đoàn kết, phối hợp trong đơn vị, với các đơn vị và mức độ tín nhiệm với nhân viên.

Điều 47. Xếp loại đánh giá cán bộ

1. Căn cứ vào kết quả đánh giá, việc xếp loại thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong Công ty do ĐHĐCĐ quyết định tại cuộc họp thường niên.
2. Các văn bản đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát và người quản lý khác trong Công ty phải được lưu giữ trong hồ sơ cá nhân tại Công ty.

Điều 48. Khen thưởng

1. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong Công ty có thành tích trong việc quản trị, điều hành Công ty và các nhiệm vụ khác được giao sẽ được xem xét, khen thưởng theo quy định của Pháp luật và Công ty.
2. Các hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn cụ thể và hình thức khen thưởng, trình tự, thủ tục khen thưởng sẽ được thực hiện theo Quy chế thi đua khen thưởng của Công ty tại từng thời điểm.

Điều 49. Kỷ Luật

1. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong Công ty trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình mà vi phạm quy định khác có liên quan của pháp luật, Điều lệ Công ty và quy định khác có liên quan của Công ty, thì tùy tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật và/hoặc Công ty.
2. Hội đồng Quản trị có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh do Tổng Giám đốc bổ nhiệm.

3. Nguyên tắc xử lý vi phạm kỷ luật, các hình thức xử lý vi phạm kỷ luật, trình tự, thủ tục xử lý vi phạm kỷ luật sẽ được thực hiện theo Quy chế thi đua khen thưởng của Công ty tại từng thời điểm.

CHƯƠNG X. XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 50. Xử lý vi phạm

1. Khi thấy bất kỳ cán bộ, nhân viên nào của Công ty (bao gồm cả các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, người quản lý trong Công ty) có hành vi vi phạm Quy chế này, người phát hiện phải thông báo ngay cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Trưởng Ban Kiểm soát.
2. Trường hợp Ban Kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong Công ty thì phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng Quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. Sau thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày ra thông báo nêu trên, nếu người có hành vi vi phạm không chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trực tiếp với Ủy ban Chứng khoán nhà nước về vấn đề này.
3. Mọi trường hợp vi phạm Quy chế này sẽ được Hội đồng Quản trị xem xét và xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật và Công ty. Trong trường hợp hành vi vi phạm của người đó gây thiệt hại cho Công ty, người vi phạm còn phải bồi thường thiệt hại cho Công ty theo quy định.

CHƯƠNG XI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 51. Hiệu lực của Quy chế

1. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.
2. Khi áp dụng thực hiện, nếu có sự mâu thuẫn giữa Quy chế so với Điều lệ Công ty và/hoặc với nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thì Điều lệ Công ty và/hoặc nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông sẽ được ưu tiên áp dụng.
3. Trong trường hợp những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.
4. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này.
5. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này sẽ do HĐQT xem xét, chủ trì thực hiện và trình ĐHĐCĐ thông qua.

**CTCP CHỨNG KHOÁN ARTEX
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hương Trần Kiều Dung

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex,

Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex (“**Công ty**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) thường niên năm 2019 biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018

Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán của Công ty được công bố thông tin theo quy định của pháp luật và đăng trên website Công ty. Một số chỉ tiêu cụ thể như sau:

Đơn vị: đồng

| TT | Nội dung | Thực hiện 2018 | Thực hiện 2017 |
|-----------|---|--------------------------|------------------------|
| 1 | Tổng tài sản | 1.081.189.939.951 | 432.666.067.375 |
| 2 | Doanh thu thuần | 112.252.379.517 | 156.009.253.007 |
| 3 | Lợi nhuận kế toán trước thuế | 70.835.837.240 | 106.134.614.766 |
| 3.1 | Lợi nhuận kế toán trước thuế đã thực hiện | 78.469.594.946 | 90.591.807.428 |
| 3.2 | Lợi nhuận kế toán trước thuế chưa thực hiện | (7.633.757.706) | 15.542.807.338 |
| 4 | Lợi nhuận kế toán sau thuế | 55.054.366.968 | 87.969.806.732 |
| 4.1 | Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện | 62.688.124.674 | 72.426.999.394 |
| 4.2 | Lợi nhuận sau thuế chưa thực hiện | (7.633.757.706) | 15.542.807.338 |

2. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2019

Hội đồng Quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2019 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Doanh thu thuần: 150 tỷ đồng
- Lợi nhuận kế toán trước thuế: 90 tỷ đồng

3. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2018

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2018, HĐQT Công ty kính trình ĐHCĐ thông qua việc phân phối lợi nhuận đã thực hiện như sau:

| TT | Chỉ tiêu | Tỷ lệ so với LNST | Giá trị (đồng) |
|------------|---|--------------------------|------------------------|
| I | VỐN ĐIỀU LỆ | | 969.225.090.000 |
| II | LỢI NHUẬN SAU THUẾ ĐÃ THỰC HIỆN NĂM 2018 | | 62.688.124.674 |
| III | PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2018 | 13% | 8.149.456.209 |
| 1 | Trích lập các quỹ | 12% | |
| | - <i>Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ</i> | 5% | 3.134.406.234 |
| | - <i>Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghề nghiệp</i> | 5% | 3.134.406.234 |
| | - <i>Quỹ khen thưởng</i> | 1% | 626.881.247 |
| | - <i>Quỹ phúc lợi</i> | 1% | 626.881.247 |
| 2 | Quỹ hoạt động của HĐQT và BKS | 1% | 626.881.247 |
| IV | LỢI NHUẬN CÒN LẠI NĂM 2018 (II-III) | | 54.538.668.465 |

4. Thông qua việc tiếp tục triển khai thực hiện kinh doanh chứng khoán phái sinh

Khung pháp lý cho chứng khoán phái sinh đã được ban hành với Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 05/5/2015 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh, Thông tư số 11/2016/TT-BTC ngày 19/01/2016 của Bộ Tài chính và Thông tư số 23/2017/TT-BTC ngày 16/3/2017 của Bộ Tài chính. Pháp luật yêu cầu công ty chứng khoán muốn kinh doanh chứng khoán phái sinh phải được ĐHCĐ thông qua.

Tại Nghị quyết số 18/NQ-ĐHCĐ-ART ngày 10/02/2018, ĐHCĐ đã thông qua việc thực hiện kinh doanh chứng khoán phái sinh. Theo đó, để đáp ứng các điều kiện về kinh doanh chứng khoán phái sinh theo quy định và Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2018, Công ty đã tiến hành chuẩn bị về nguồn vốn, công nghệ và nhân sự, cụ thể:

- Tháng 10/2018, Công ty đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên hơn 969 tỷ đồng.
- Hiện nay, Công ty đang tiến hành trang bị hệ thống công nghệ thông tin và tuyển dụng đội ngũ nhân sự đáp ứng việc triển khai kinh doanh chứng khoán phái sinh.

Do vậy, HĐQT Công ty kính trình ĐHCĐ như sau:

- Thông qua việc tiếp tục triển khai thực hiện kinh doanh chứng khoán phái sinh.
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục, hồ sơ cần thiết để được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh và thực hiện các thủ tục, hồ sơ với Sở GDCK, TTLKCK Việt Nam và Ngân hàng thanh toán để triển khai thực hiện kinh doanh chứng khoán phái sinh.
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm thực hiện và hoàn tất các thủ tục cần thiết để triển khai các hoạt động nêu trên, bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ về các nghiệp vụ được cung cấp theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước nếu cần.

5. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty như Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty kèm theo theo Tờ trình này.

6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2019

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép kiểm toán các Công ty chứng khoán/đại chúng dựa trên những tiêu chuẩn về sự cam kết, tính chuyên nghiệp, nguồn lực và chi phí để kiểm toán BCTC Công ty năm 2019.

7. Thông qua thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát

Hội đồng Quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông việc Quyết toán, thông qua phê duyệt chi trả thù lao đối với các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát trong năm tài chính 2018 và thông qua mức thù lao đối với thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát trong năm tài chính 2019, cụ thể như sau:

- Đối với chức danh Chủ tịch HĐQT: 6 triệu đồng/tháng;
- Đối với chức danh thành viên HĐQT: 5 triệu đồng/tháng;
- Đối với chức danh Trưởng ban Ban kiểm soát: 5 triệu đồng/tháng;
- Đối với chức danh thành viên Ban kiểm soát: 3 triệu đồng/tháng.

8. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét ủy quyền cho HĐQT trong quá trình thực hiện các công việc đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua (bao gồm cả việc triển khai thực hiện các trình tự, thủ tục, làm việc với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm đạt được các mục tiêu và kế hoạch đề ra trong năm 2019 phù hợp với quy định của pháp luật). Trong trường hợp phát sinh bất kỳ vấn đề gì liên quan mà thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ thì ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền quyết định, xử lý những vấn đề đó mà không cần phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các vấn đề trên.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Hương Trần Kiều Dung

Số: 02/2019/TTr-HĐQT-ART

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua việc miễn nhiệm các thành viên Hội đồng Quản trị có đơn xin từ nhiệm nhiệm kỳ 2014 -2019, bầu Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 6 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng (“Nghị định 71”);
- Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex,

I. Thông qua miễn nhiệm đối với các thành viên Hội đồng Quản trị có đơn xin từ nhiệm nhiệm kỳ 2014 – 2019

- Ngày 01/8/2018, Hội đồng Quản trị đã nhận được đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị của ông Lê Tiến Đông.
- Ngày 29/11/2018, Hội đồng Quản trị đã nhận được đơn từ nhiệm của Ông Nguyễn Thanh Bình – Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Bà Nguyễn Thị Thanh Thanh – Thành viên Hội đồng Quản trị vì lý do cá nhân.
- Căn cứ điểm b Khoản 3 Điều 29 Điều lệ Công ty, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận đề nghị chấm dứt tư cách Thành viên Hội đồng Quản trị của Ông Lê Tiến Đông kể từ ngày 01/8/2018. Chấp thuận đề nghị chấm dứt tư cách Thành viên Hội đồng Quản trị của Ông Nguyễn Thanh Bình và Bà Nguyễn Thị Thanh Thanh kể từ ngày 29/11/2018.

II. Thông qua việc bầu Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 -2024

Theo điểm a, khoản 2, Điều 29 và khoản 3, Điều 45 Điều lệ Công ty thì nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) và Ban Kiểm soát (“BKS”) không quá 05 năm. Do vậy, nhiệm kỳ của HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2014 - 2019 đã kết thúc. Căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2019 -2024 như sau:

1. Thông qua việc bầu Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2019 -2024 như sau:

1.1. Số lượng thành viên HĐQT cần bầu: 05 (năm) thành viên

1.2. Tiêu chuẩn, điều kiện trở thành thành viên HĐQT Công ty:

- Ứng viên HĐQT phải đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014, Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán và Điều lệ Công ty.

- Ứng viên tự ứng cử hoặc được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông/nhóm cổ đông có quyền đề cử và/hoặc ứng viên do HĐQT đương nhiệm đề cử theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2014, Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2019 – 2024 của Công ty.

2. Thông qua việc bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 -2024 như sau:

2.1. Số lượng thành viên BKS cần bầu: 03 (ba) thành viên

2.2. Tiêu chuẩn, điều kiện trở thành thành viên BKS Công ty:

- Ứng viên BKS phải đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014, Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán và Điều lệ Công ty.

- Ứng viên BKS là cổ đông tự ứng cử hoặc được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông hoặc theo đề cử của các thành viên BKS hiện tại theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2014, Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2019 – 2024 của Công ty.

III. Danh sách ứng viên bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2019 - 2024

Danh sách ứng viên bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2019 – 2024 được tập hợp từ những người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện nêu tại Mục II và có đầy đủ hồ sơ nộp về Công ty đúng thời hạn theo Thông báo đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2019 – 2024 của Công ty. Danh sách các ứng viên được công bố rõ ràng tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;

- Lưu Thư ký HĐQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Hương Trần Kiều Dung

Số: 03/2019/TTr-HĐQT-ART

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 6 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng (“Nghị định 71”);
- Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex,

Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành rà soát Điều lệ của Công ty Cổ phần Cổ phần Chứng khoán Artex (“**Công ty**”) dựa trên cơ sở các quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014, Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định 71/2017/NĐ-CP, Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán và nhu cầu thực tế, đặc thù trong tổ chức hoạt động, quản trị điều hành Công ty để sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cho phù hợp với các quy định pháp luật và thực tế hoạt động của Công ty.

Do đó, Hội đồng quản trị Công ty, xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này;
2. Giao Người đại diện theo pháp luật chủ trì việc hoàn thiện Điều lệ Công ty theo các nội dung được ĐHCĐ Công ty phê duyệt, ký ban hành Điều lệ Công ty sửa đổi.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Hương Trần Kiều Dung

**NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX NĂM 2019**

(Đính kèm theo Tờ trình số /2019/TTr-HĐQT-ART ngày / /2019)

I. Cơ sở pháp lý

1. Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 8/12/2014;
2. Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 6 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng (“Nghị định 71”);
3. Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP và Điều lệ mẫu, mẫu Quy chế quản trị ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC;
4. Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán;
5. Thông tư 07/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 210/2012/TT-BTC và Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 07/2016/TT-BTC.

II. Nguyên tắc và định hướng sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex 2019

- Rà soát và đối chiếu các quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 và quy định về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP; Thông tư 95/2017/TT-BTC và Điều lệ mẫu, mẫu Quy chế quản trị kèm theo; quy định đối với công ty chứng khoán tại Thông tư 210/2012/TT-BTC và Thông tư 07/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư 210/2012/TT-BTC kèm theo Điều lệ mẫu đối với công ty chứng khoán (“Điều lệ mẫu”)Theo đó, Điều lệ phải đảm bảo cập nhật và tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành của pháp Luật Doanh nghiệp và quản trị công ty đại chúng và công ty chứng khoán;

III.

Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex 2019

| STT | ĐIỀU KHOẢN | NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH | NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG | CĂN CỨ/LÝ DO |
|-----|-----------------------------|--|--|---|
| 1. | Phần: Căn cứ pháp lý | | <p>Bổ sung thêm các căn cứ pháp lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 Hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng với Công ty đại chúng; - Thông tư số 95/2017/TT-BTC, ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng; - Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về "Hành nghề chứng khoán;" | - Điều chỉnh kỹ thuật pháp lý cho chặt chẽ, hợp lý. |
| 2. | Điều 1.1 | | Bỏ khoản f, khoản g. | Do không cần thiết. |
| 3. | Điều 1.1.j | "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau theo quy định của Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp;" | "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán" | Quy định lại cho chặt chẽ và phù hợp với Điều lệ mẫu. |
| 4. | Điều 2.2 | "Hình thức pháp lý của Công ty: Công ty là công ty cổ phần được cấp giấy phép | "Hình thức pháp lý của Công ty: Công ty là công ty cổ phần được cấp giấy | Bổ sung thêm cụ từ "Luật Doanh nghiệp" |

| | | | | |
|-----|-------------------|--|---|---|
| | | thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Chứng khoán, có tư cách pháp nhân, phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam” | phép thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, có tư cách pháp nhân, phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam” | cho chặt chẽ. |
| 5. | Điều 2.3 | “3.Trụ sở Công ty: -Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 5, Tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.” | “3.Trụ sở Công ty: - Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 25, Tòa nhà văn phòng 265 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.” | Công Ty đã thay đổi trụ sở chính. |
| 6. | Điều 3.3 | | Bỏ điều khoản 3.3 | Bỏ do không cần thiết. |
| 7. | Điều 3.4 | “Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo Khoản 3 Điều này mà người đại diện theo pháp luật..” | “Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo Khoản 4 Điều này mà người đại diện theo pháp luật..” | Sửa cụm từ “Khoản 3” thành “Khoản 4” do Điều lệ cũ trích dẫn nhầm. |
| 9. | Điều 8.1.a | “Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp;” | “Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan;” | Bổ sung cụm từ “và các quy định pháp luật khác có liên quan” cho chặt chẽ, hợp lý. |
| 10. | Điều 9.1 | | Bổ sung thêm quy định “Không được sử dụng tiền, chứng khoán trên tài khoản của khách hàng khi không được ủy quyền theo sự ủy thác của khách hàng cho Công ty bằng văn bản.” | Bổ sung thêm khoản mới cho phù hợp “Khoản 3 Điều 15 về “Trách nhiệm của người hành nghề chứng khoán” theo |

| | | | | |
|-----|--------------------|---|---|--|
| | | | | Thông tư 197/2015/TT-BTC”. |
| 11. | Điều 9.3 | | Bổ sung thêm quy định “ Thành viên Hội đồng Quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể không phải là cổ đông của công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị của 01 công ty đại chúng không được đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị tại quá 05 công ty khác.” | Cho phù hợp với quy định tại Điều 12 Nghị định 71. |
| 12. | Điều 10.1 | “Điều 10. Vốn điều lệ, cổ phần 1. Vốn điều lệ của Công ty là 310.500.000.000 (Ba trăm mười tỷ năm trăm triệu) đồng. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 31.050.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.” | “ Điều 10. Vốn điều lệ, cổ phần Vốn điều lệ của Công ty là 969.225.090.000 VND (Chín trăm sáu mươi chín tỷ hai trăm hai mươi lăm nghìn không trăm chín mươi nghìn đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 96.922.509 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.” | Công Ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ. |
| 13. | Điều 10.3 | “Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông.” | “Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có).” | Thêm cụm từ “và cổ phần ưu đãi (nếu có)” cho phù hợp với Điều 6 của Điều lệ mẫu. |
| 14. | Điều 17.1.a | | Bổ sung thêm quy định | - Căn cứ theo Điều |

| | | | | |
|-----|--------------------|--|--|---|
| | | | “Cổ đông có thể sử dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong việc biểu quyết, bao gồm biểu quyết vắng mặt thông qua hệ thống điện tử được bảo mật, biểu quyết qua internet hoặc qua điện thoại để tạo điều kiện thuận lợi cho các cổ đông tham gia dự họp Đại hội đồng Cổ đông.” | 114.1.a Luật Doanh nghiệp và Điều 12.2.a Điều lệ mẫu - Để thuận tiện cho công tác thực hiện quyền của cổ đông. |
| 15. | Điều 17.2.b | “Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;” | “Nhận cổ tức theo quyết định cụ thể của Đại hội đồng Cổ đông;” | Điều chỉnh cách diễn đạt cho rõ nghĩa. |
| 16 | Điều 17.2.h | | Bổ sung thêm quy định “Thứ tự thanh toán các khoản nợ và phân chia tài sản còn lại cho các cổ đông được thực hiện theo quy định của pháp luật;” | Bổ sung cho phù hợp với điểm h khoản 2 Điều 12 Điều lệ mẫu. |
| 17 | Điều 17.3 | “Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:” | “Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên và nắm giữ liên tục trong thời hạn từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:” | Bổ sung cụm từ “và nắm giữ liên tục trong thời hạn” cho rõ nghĩa. |
| 18 | Điều 20.2.m | “Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành (đối với cổ phần phổ thông Công ty Công ty chỉ được mua lại không quá 10%);” | Sửa đổi thành: “Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;” | Điều chỉnh cách diễn đạt cho rõ nghĩa. |
| 19 | Điều 22.3 | “Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông | “Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông | Sửa đổi thời gian bắt |

| | | | | |
|-----------|--------------------|--|---|---|
| | | phải được gửi trước ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng Cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)....” | phải được gửi trước ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng Cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)....” | buộc phải gửi thông báo họp ĐHĐCĐ cho cổ đông trước 15 ngày thành 10 ngày. nhằm phù hợp với Điều 139.1 Luật Doanh nghiệp. |
| 20 | Điều 22.5.b | “Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng;” | “Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông nắm giữ trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng;” | Chỉnh sửa cách diễn đạt cho rõ nghĩa. |
| 21 | Điều 25.1 | <p>“Đại hội đồng Cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, ngoại trừ các vấn đề sau đây phải được thông qua dưới hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; -Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty; -Tổ chức lại, giải thể Công ty; -Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản Công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.” | <p>Sửa đổi thành:</p> <p>“Đại hội đồng Cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.”</p> | Bỏ các trường hợp bắt buộc phải tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ nhằm phù hợp với Điều 142 Luật Doanh nghiệp. |

| | | | | |
|----|------------------|---|--|--|
| 22 | Điều 26.2 | “Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng Quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến...” | “Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng Quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười ngày (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến...” | Sửa đổi thời gian bắt buộc phải gửi tài liệu cho cổ đông trước 15 ngày thành 10 ngày nhằm phù hợp với Điều 139.1 Luật Doanh nghiệp. |
| | Điều 26.4 | | Bổ sung thêm quy định “Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.” | Nhằm phù hợp với Điều 145.4.b Luật Doanh nghiệp. |
| | Điều 26.5 | “ Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty...” | “Hội đồng Quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty...” | Sửa đổi “ Hội đồng Quản trị kiểm phiếu “ thành “Hội đồng Quản trị tổ chức kiểm phiếu” lại nhằm phù hợp với Điều 145 Luật Doanh nghiệp. |

| | | | | |
|--|------------------|--|--|---|
| | Điều 26.6 | “Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời vòng mười lăm (15) ngày và/hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu;” | “Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời vòng mười lăm (15) ngày và/hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu;” | Sửa đổi từ “ Biên bản kết quả kiểm phiếu” thành “Biên bản kiểm phiếu” cho rõ nghĩa. |
| | Điều 26.8 | “Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.” | “Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.” | Sửa đổi từ “Quyết định” thành “Nghị quyết” cho chính xác. |
| | Điều 27.1 | | Bổ sung quy định Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông; c) Chương trình và nội dung cuộc họp; d) Họ, tên chủ tọa và thư ký; đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng Cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp; | Bổ sung thêm các quy định nhằm phù hợp với Điều 146 Luật Doanh nghiệp. |

| | | | | |
|--|------------------|---|---|---|
| | | | <p>e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> | |
| | Điều 29.1 | “ Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị tối thiểu là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Trong đó, tổng số thành viên Hội đồng Quản trị độc lập/không điều phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị.” | <p>“Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị tối thiểu là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Trong đó, tổng số thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không giữ các chức danh điều hành tại Công ty phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị.”</p> | <p>Giảm số lượng thành viên Hội đồng Quản trị tối thiểu từ 05 người xuống 03 người nhằm đảm bảo hoạt động cho HĐQT.</p> <p>Điều chỉnh cách diễn đạt cho rõ nghĩa.</p> |
| | Điều 29.5 | | <p>Bãi bỏ Điều 29.5</p> <p>“Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị mới để</p> | <p>Nhằm phù hợp với Luật Doanh nghiệp hiện hành. Luật.</p> |

| | | | | |
|--|-------------------------|---|---|--|
| | | | <p>thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng Cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm. Trường hợp Đại hội đồng Cổ đông không chấp thuận thì thành viên mới này sẽ mất tư cách thành viên Hội đồng Quản trị, nhưng những biểu quyết của thành viên này trong thời gian từ lúc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm đến ngày Đại hội đồng Cổ đông ra nghị quyết không chấp thuận vẫn được công nhận là có giá trị và những Nghị quyết của Hội đồng Quản trị đã được thông qua sẽ không bị vô hiệu.”</p> | |
| | <p>Điều 30.1</p> | <p>“Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một (01) thành viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) thành viên; từ</p> | <p>“Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một (01) thành viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử hai (02) thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử</p> | <p>Điều chỉnh cách diễn đạt cho chặt chẽ, dễ hiểu.</p> |

| | | | | |
|--|------------------|--|--|--|
| | | 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) thành viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.” | ba (03) thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.” | |
| | Điều 32.1 | “ Hội đồng Quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng Quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Hội đồng quản trị có quyền bãi miễn chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị mà mình bầu ra..” | “Hội đồng Quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng Quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Hội đồng Quản trị có quyền bãi nhiệm, miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị mà mình bầu ra...” | Thay từ “bãi miễn” thành “bãi nhiệm, miễn nhiệm cho rõ ý. |
| | Điều 39.2 | “Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là ba (03) năm trừ khi Hội đồng Quản trị.” | “Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (05) năm trừ khi Hội đồng Quản trị.” | Tăng nhiệm kỳ của Tổng giám đốc từ ba (03) năm lên 05 năm. |
| | Điều 40 | | Bỏ Điều 40 | Quy định về người phụ trách quản trị công ty có chức năng nhiệm vụ tương tự. |
| | Điều 45 | | Bổ sung thêm quy định “Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty. Việc Ban Kiểm soát giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng Cổ đông | Bổ sung thêm nhằm phù hợp với Điều 114 Luật Doanh nghiệp. |

| | | | | |
|--|----------------|--|---|--|
| | | | biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.” | |
| | Điều 46 | <p>“Cổ đông nắm giữ ít hơn 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một (01) thành viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử hai (02) thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử ba (03) thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.”</p> | <p>“Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một (01) thành viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử hai (02) thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử ba (03) thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.”</p> | Điều chỉnh lại cách diễn đạt cho rõ nghĩa. |
| | Điều 59 | <p>“Điều 59. Con dấu</p> <ol style="list-style-type: none"> Số lượng con dấu: 01 con dấu Hình thức con dấu: Hình tròn, màu đỏ. Hội đồng Quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp. <p>Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.”</p> | <p>“Điều 59. Con dấu</p> <ol style="list-style-type: none"> Hội đồng Quản trị quyết định số lượng, hình thức, nội dung và mẫu con dấu, việc quản lý và sử dụng con dấu Công ty. Trước khi sử dụng, Công ty có nghĩa vụ thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.” | Cho phù hợp với Điều 34 Nghị định số: 78/2015/NĐ-CP Về đăng ký doanh nghiệp. |

PHIẾU BIỂU QUYẾT

| STT | Nội dung biểu quyết | Đồng ý | Không đồng ý | Ý kiến khác |
|-----|---|--------|--------------|-------------|
| 1 | Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị năm 2018 | | | |
| 2 | Thông qua Báo hoạt động năm 2018 của Ban Kiểm soát | | | |
| 3 | Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc về tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2019 | | | |
| 4 | Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 | | | |
| 5 | Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2019 | | | |
| 6 | Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2018 | | | |
| 7 | Thông qua việc tiếp tục triển khai thực hiện kinh doanh chứng khoán phái sinh | | | |
| 8 | Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty | | | |
| 9 | Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2019 | | | |
| 10 | Thông qua thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát | | | |
| 11 | Thông qua việc chấp thuận đề nghị chấm dứt tư cách Thành viên HĐQT của Ông Lê Tiến Đông kể từ ngày 01/8/2018 | | | |
| 12 | Thông qua việc chấp thuận đề nghị chấm dứt tư cách Thành viên HĐQT của Ông Nguyễn Thanh Bình kể từ ngày 29/11/2018 | | | |
| 13 | Thông qua việc chấp thuận đề nghị chấm dứt tư cách Thành viên HĐQT của Bà Nguyễn Thị Thanh Thanh kể từ ngày 29/11/2018 | | | |
| 14 | Thông qua việc sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ Công ty 2019 | | | |
| 15 | Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong quá trình thực hiện các công việc đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. | | | |

Lưu ý:

- Đề nghị cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu X vào một trong hai ô “Đồng ý” hoặc “Không đồng ý” và/hoặc ghi rõ ý kiến khác vào từng nội dung biểu quyết (nếu ô trống không đủ để ghi rõ ý kiến khác, cổ đông có thể ghi ở mặt sau của phiếu).
- Yêu cầu cổ đông ký và ghi rõ họ tên trên phiếu để đảm bảo tính hợp lệ của phiếu biểu quyết.
- Phiếu biểu quyết này được nộp về Ban kiểm phiếu để kiểm phiếu khi các nội dung trên đã được đại hội biểu quyết xong.

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2019

Cổ đông/Đại diện cổ đông
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2019

**ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex

Cổ đông/Nhóm cổ đông (Tổ chức/cá nhân):

| STT | Tên cổ đông | Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD, Nơi cấp, Ngày cấp | Số cổ phần sở hữu trong thời hạn 06 tháng liên tục (Tính đến ngày 23/05/2019) | Tỷ lệ%/ Vốn điều lệ | Chữ ký/Chữ ký của người đại diện hợp pháp và đóng dấu đối với tổ chức |
|-----|-------------|---|--|------------------------|--|
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| 3 | | | | | |

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex, tôi/chúng tôi đề cử:

Ông/Bà (Tổ chức/cá nhân).....

Ngày sinh.....Nơi sinh.....

Địa chỉ thường trú.....

CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD/Giấy CNDKDN số :.....

Ngày cấp.....tại.....

Trình độ học vấn.....Chuyên ngành.....

Làm ứng cử viên cho vị trí thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex nhiệm kỳ 2019 – 2024.

Tôi/Chúng tôi xin cam đoan Ông (Bà)..... có đủ điều kiện để đề cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex và quy định pháp luật có liên quan./.

Xin trân trọng cảm ơn!

CỔ ĐÔNG/NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên/Người đại diện theo pháp
luật ký tên đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai;
- Bản sao CMND/Hộ chiếu/Thẻ Căn cước công dân và các văn bằng chứng nhận trình độ học vấn;
- Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông (nếu tự ứng cử) hoặc cổ đông, nhóm cổ đông (nếu đề cử) sở hữu liên tục trong vòng 06 tháng gần nhất hoặc giấy tờ tương đương của Công ty Chứng khoán nơi cổ đông hoặc nhóm cổ đông đó mở tài khoản hoặc của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (tính đến ngày 03/10/2018 - ngày chốt Danh sách cổ đông lấy ý kiến bằng văn bản năm 2018 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2019

ĐƠN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex

Tôi là (Tổ chức/cá nhân):

Ngày sinh:.....Nơi sinh.....

Địa chỉ thường trú:.....

CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD/Giấy CNĐKDN số:.....Ngày cấp.....tại.....

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành.....

Số cổ phần sở hữu liên tục ít nhất sáu (06) tháng cho đến thời điểm chốt Danh sách cổ đông ngày 23/05/2019:.....cổ phần, tương ứng với:.....% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex.

Tôi xin tự ứng cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex nhiệm kỳ 2019 - 2024.

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex và quy định pháp luật có liên quan./.

Xin trân trọng cảm ơn!

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên/Người đại diện theo pháp luật ký tên đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai;
- Bản sao CMND/Hộ chiếu/Thẻ Căn cước công dân và các văn bằng chứng nhận trình độ học vấn;
- Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông (nếu tự ứng cử) hoặc cổ đông, nhóm cổ đông (nếu đề cử) sở hữu liên tục trong vòng 06 tháng gần nhất hoặc giấy tờ tương đương của Công ty Chứng khoán nơi cổ đông hoặc nhóm cổ đông đó mở tài khoản hoặc của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (tính đến ngày 03/10/2018 - ngày chốt Danh sách cổ đông lấy ý kiến bằng văn bản năm 2018 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2019

ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex

Cổ đông/Nhóm cổ đông (Tổ chức/cá nhân):

| STT | Tên cổ đông | Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD, Nơi cấp, Ngày cấp | Số cổ phần sở hữu trong thời hạn 06 tháng liên tục (Tính đến ngày 23/05/2019) | Tỷ lệ%/Vốn điều lệ | Chữ ký/Chữ ký của người đại diện hợp pháp và đóng dấu đối với tổ chức |
|-----|-------------|---|---|--------------------|---|
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| 3 | | | | | |

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex, tôi/chúng tôi đề cử:

Ông/Bà (Tổ chức/cá nhân).....

Ngày sinh.....Nơi sinh.....

Địa chỉ thường trú.....

CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD/Giấy CNĐKDN số

Ngày cấp.....tại.....

Trình độ học vấn.....Chuyên ngành.....

Làm ứng cử viên cho vị trí thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex nhiệm kỳ 2019 – 2024.

Tôi/Chúng tôi xin cam đoan Ông (Bà)..... có đủ điều kiện để đề cử vào vị trí thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex và quy định pháp luật có liên quan./.

Xin trân trọng cảm ơn!

CỔ ĐÔNG/NHÓM CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên/Người đại diện theo pháp luật ký tên đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai;
- Bản sao CMND/Hộ chiếu/Thẻ Căn cước công dân và các văn bằng chứng nhận trình độ học vấn;
- Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông (nếu tự ứng cử) hoặc cổ đông, nhóm cổ đông (nếu đề cử) sở hữu liên tục trong vòng 06 tháng gần nhất hoặc giấy tờ tương đương của Công ty Chứng khoán nơi cổ đông hoặc nhóm cổ đông đó mở tài khoản hoặc của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (tính đến ngày 03/10/2018 - ngày chốt Danh sách cổ đông lấy ý kiến bằng văn bản năm 2018 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2019

ĐƠN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex

Tôi là (Tổ chức/cá nhân):

Ngày sinh:.....Nơi sinh.....

Địa chỉ thường trú:.....

CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD/ Số GCNDKDN số:.....

Ngày.....cấp.....tại.....

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành.....

Số cổ phần sở hữu liên tục ít nhất sáu (06) tháng cho đến thời điểm chốt Danh sách cổ đông ngày 23/05/2019:.....cổ phần, tương ứng với:.....% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex.

Tôi xin tự ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex nhiệm kỳ 2019 -2024.

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex và quy định pháp luật có liên quan./.

Xin trân trọng cảm ơn!

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên/Người đại diện theo pháp luật ký tên đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai;
- Bản sao CMND/Hộ chiếu/Thẻ Căn cước công dân và các văn bằng chứng nhận trình độ học vấn;
- Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông (nếu tự ứng cử) hoặc cổ đông, nhóm cổ đông (nếu đề cử) sở hữu liên tục trong vòng 06 tháng gần nhất hoặc giấy tờ tương đương của Công ty Chứng khoán nơi cổ đông hoặc nhóm cổ đông đó mở tài khoản hoặc của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (tính đến ngày 03/10/2018 - ngày chốt Danh sách cổ đông lấy ý kiến bằng văn bản năm 2018 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex).

Ảnh màu
4x6cm
(có đóng dấu giáp
lai của cơ quan xác
nhận lý lịch)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên:
- Giới tính:
- Ngày sinh:
- Nơi sinh:
- Quốc tịch:
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:
- Chứng minh thư nhân dân số: ; Nơi cấp: tại ; Ngày cấp:
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng ; Di động
- Trình độ chuyên môn:
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết:
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
- Quá trình công tác

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-----------|-----------------|---------|
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |

- Hành vi vi phạm pháp luật:

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
(*nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ*)

- Sở hữu cá nhân:

Cá nhân: *cổ phiếu* *Tỷ lệ: %*

- Sở hữu đại diện:

Đại diện vốn: *cổ phiếu* *Tỷ lệ: %*

- Sở hữu của người có liên quan: (*nêu rõ họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ*)

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết (*áp dụng đối với niêm yết cổ phiếu*):

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

Người khai

Số: /2019/NQ-ĐHĐCĐ-ART

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex số: /2019/BBH-ĐHĐCĐ-ART ngày 18/6/2019,

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị (theo nội dung tờ trình số /2019/TTr-HĐQT-ART ngày / /2019).
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2018 của Ban Kiểm soát (theo nội dung tờ trình số /2019/TTr-HĐQT-ART ngày / /2019).
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc về tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2019 (theo nội dung tờ trình số /2019/TTr-HĐQT-ART ngày / /2019).
- Điều 4.** Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 (theo nội dung tờ trình số /2019/TTr-HĐQT-ART ngày / /2019).
- Điều 5.** Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2019 (theo nội dung tờ trình số /2019/TTr-HĐQT-ART ngày / /2019).
- Điều 6.** Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2018 (theo nội dung tờ trình số /2019/TTr-HĐQT-ART ngày / /2019).
- Điều 7.** Thông qua việc tiếp tục triển khai thực hiện kinh doanh chứng khoán phái sinh (theo nội dung tờ trình số /2019/TTr-HĐQT-ART ngày / /2019).
- Điều 8.** Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (theo nội dung tờ trình số /2019/TTr-HĐQT-ART ngày / /2019).
- Điều 9.** Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2019 (theo nội dung tờ trình số /2019/TTr-HĐQT-ART ngày / /2019).

Điều 10. Thông qua thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát (theo nội dung tờ trình số /2019/TTr-HĐQT-ART ngày / /2019).

Điều 11. Thông qua việc miễn nhiệm các thành viên Hội đồng Quản trị có đơn xin từ nhiệm sau:

1. Thông qua việc chấp thuận đề nghị chấm dứt tư cách Thành viên Hội đồng Quản trị của Ông Lê Tiến Đông kể từ ngày 01/8/2018.
2. Thông qua việc chấp thuận đề nghị chấm dứt tư cách Thành viên Hội đồng Quản trị của Ông Nguyễn Thanh Bình kể từ ngày 29/11/2018.
3. Thông qua việc chấp thuận đề nghị chấm dứt tư cách Thành viên Hội đồng Quản trị của Bà Nguyễn Thị Thanh Thanh kể từ ngày 29/11/2018.

Điều 12. Thông qua việc bầu các Ông/Bà có tên sau làm Thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2019 – 2024:

1. Ông/Bà:
2. Ông/Bà:
3. Ông/Bà:
4. Ông/Bà:
5. Ông/Bà:

Điều 13. Thông qua việc bầu các Ông/Bà có tên sau làm Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2024:

1. Ông/Bà:
2. Ông/Bà:
3. Ông/Bà:

Điều 14. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (theo nội dung tờ trình số /2019/TTr-HĐQT-ART ngày / /2019).

Điều 15. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông trong quá trình thực hiện các công việc đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Điều 16. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 16;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu VP.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**